

PHONG-HOÀ

16 TRANG

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ SÁU

7 XU

DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN - XUÂN - MAI

DIRECTEUR
NGUYỄN - TƯỜNG - TAM

ADMINISTRATEUR
PHẠM - HỮU - NINH

TRÍ THỨC..

THÀNH NHÂN LẠI DẠY RẰNG

...SÚT GIÁ

Những nhà có con em đi học ngày nay đều phân vân đi học, nhưng không tin vào kết quả của sự học vẫn mấy nữa. Đó là một hiện tượng rất nhiều những câu hỏi: « học để làm gì? học rồi sau làm gì? » ta có muốn trả lời cũng không được gầy gọn, quả quyết. Hiện tượng đáng lo.

Học vẫn có mục đích là mở mang trí thức, chau ròi nhân cách, và thu tài liệu giúp kẻ đi học trong việc mưu sinh sau này. Hai điều đó, nói về văn hóa thì việc vẫn là cần hơn, nhưng nói về đường thực-tế, thì việc học sau cũng không thể nhãng bỏ.

Ngày xưa, đời còn đơn giản — các cụ nhỏ ta đi học đi thi. Mỗi kỳ thi, đầu trong hàng vạn người mới được một vài chục người đỗ đạt ra làm quan, giúp vua trị nước, còn ra các cụ một số nhiều — có lạc đệ, cũng có thể cười mà về làng, lại mài sơn ngám nga chỉ hồ giả dũ, đợi đến khóa sau. Hoặc dựa vào lưng vợ, hoặc ngồi dạy trẻ, các cụ ít lo về việc sinh sống, nên có thể học cho đến già nua được.

Thời buổi ấy — người ta cần dùng về đường vật chất ít, mà về tinh thần, các cụ vốn có thừa vẫn đủ để tự túc, hoặc để tiêu biểu cho một hạng người được xã-hội tôn trọng. Tiền hay lui đều có đường lối, nên mấy câu hỏi « học để làm gì? » không thấy phát hiện ra và cũng không cần bàn tới.

Nhưng đây là việc đã qua. Ngày nay, người đi học, nói đến theo đuổi mục đích cao siêu, thì vẫn là có, nhưng cứ về số đông mà bàn, người đi học vẫn mong rằng về sau nhờ ở sự có học đó cuộc sinh sống mình được dễ dàng hơn.

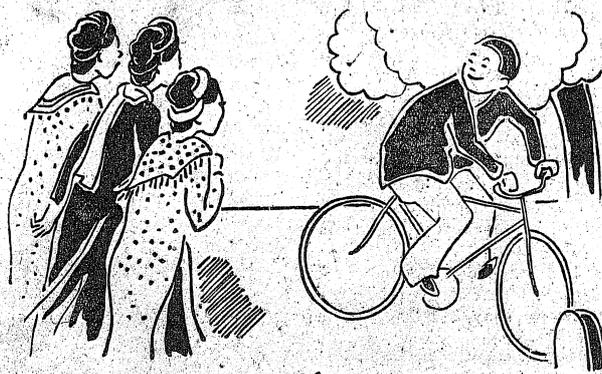
Mà đó là một sự tự nhiên, một sự tất nhiên. Sống trước đã.

Theo đuổi mục đích cao xa, nâng cao văn hóa, đó là cái trách nhiệm chỉ phó thác cho một số ít người, dù tài gặp hội được mà thôi. Còn đối với số đông, một nền học mà chẳng giúp cho ta đủ tư cách một là làm mọi người công dân, hai là làm ăn mỗi ngày mới dễ dàng, tất nên học đó chưa được hợp cho đời này. Đã không hợp, thì đối với nó, ta có sinh mỗi hơi nghĩ, cũng chẳng lấy làm lạ.

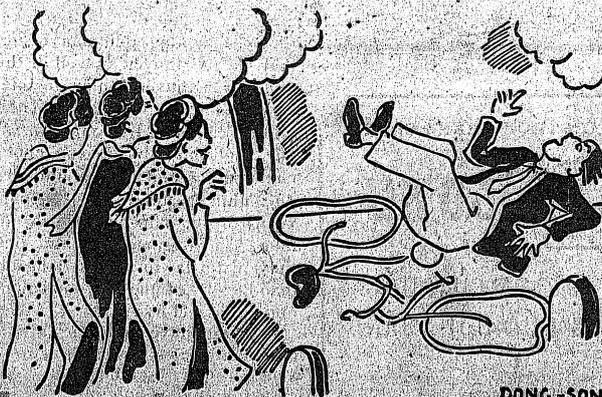
Người đi học bây giờ phải có nhiều tư cách hơn người đi học ngày xưa: phải có bản năng khá, có tiền, có sức khỏe, nếu thiếu tất không học đến nơi đến chốn được. Ta cứ đoán đây có thể chia bọn đi học làm hai được, rồi đó con đường học đi lúc ra đời. Một bọn đông là học không qua bậc Sơ-đẳng, một bọn nữa ít hơn là



TAM NHÂN ĐỒNG HÀNH



TẤT



ĐÔNG-SƠN

HỮU NGÃ....XE!

được vượt qua bậc đó, hoặc tới nghiệp bậc Cao-đẳng tiểu-học, ban Tư-tài, hoặc ở các ban Cao-đẳng bên ta, bên tây xuất thân.

Bọn sau này, trước kia vẫn được chính phủ thầu dùng, có lẽ cũng tiêu thụ được gần hết. Nhưng mấy năm này, một là số học sinh đó ra càng thêm nhiều, hai là chính phủ không thể kiếm thêm việc làm cho họ, đầu không có khủng hoảng kinh-tế cũng vậy, cho nên bọn đó thành ra hạng trí thức thất nghiệp, nếu trong xã-hội không đủ chỗ cho họ hoạt động, đem cái học thức ấy dùng vào việc có ích cho họ và cho đời.

Còn bọn đông kia là những người không thể theo đuổi sự học cho xa xôi được, lúc thời học, lại quay về vườn ruộng. Về đó, kết quả của sự học đối với họ ra sao? Góp mặt với dân trong làng mạc, hiểu biết cái « máy chánh trị » đôi chút, sự học về mặt đó đối với họ thực có sự ích lợi. Nhưng về mặt kinh-tế?

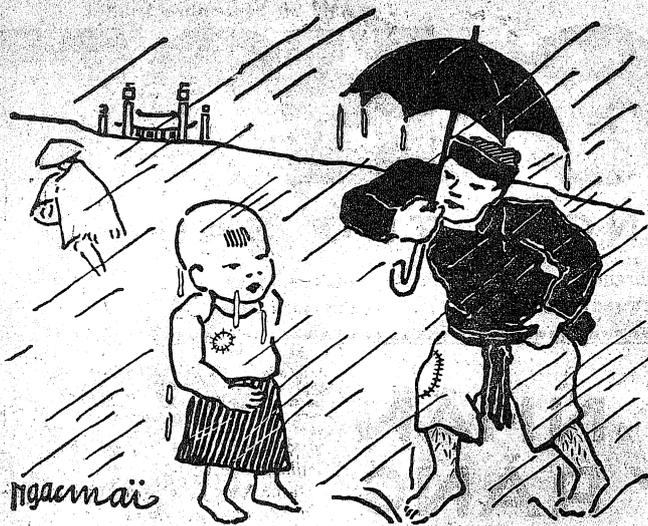
Chưa nói đến mở mang công nghệ, khuếch trương thương mại, những nghề nó sống được do tình cảnh từng nơi, nhưng ít khi ta thấy do sự học mới mà có. Nói ngay như nghề làm ruộng, là nghề cốt yếu của mình, bọn con em có đi học qua các trường, lúc về làng cũng ít thấy nhìn nhận đến nó nữa. Tuy không nhìn nhận đến mà vẫn phải trông mong ở nó để mà sống. Mà ai còn lạ gì, sinh kế của bọn nông-gia mình thật là quần bách.

Nghề chữ đã là một nghề bấp bênh, sự đi học lại là một sự tốn kém cho cha mẹ học sinh, nếu dư mười năm đến sách mà chỉ luyện được những ông biết quả đất tròn, năm châu rộng thoi, thì người ta có chán sự học cũng là một sự thường.

Tâm sự thường nhưng rất nguy hiểm cho vận mệnh dân chúng. Vì mọi việc muốn cho tiến-hóa, ta không trông mong vào sự học thì biết trông mong vào đâu?... Ở các nước tân tiến, « học thức có phải sút giá » cũng là một phỏng- đoán không có hai sáu xa, và cũng nhất thời thôi, đến như nước ta mà « học thức sút giá », thì nhiều năm không được học hoặc những bỏ sự học, tất là một cái va lớn cho ta.

Ta đi làm đường chăng? Nền học ta chưa hoàn toàn chăng? Ta lập chí chưa được chính đáng chăng? Đó là những điều cốt yếu, ta phải xét mà sửa đổi, còn như cái công dụng của sự đi học, thì cũng như từ nghìn xưa đến giờ, ta vẫn phải tin nó, mong ở nó mới được.

VIỆT-YÊN



ngươi mai

— Kia! sao cháu lại ra đứng đây có ướt hết không?
 — Cháu sợ u cháu bắt tằm, cháu trốn ra đây!

ĐỘC-GIẢ VIẾT

TA NÊN BIẾT...CÓ NHỮNG ĐIỀU GÌ?

Hiện nay trong xã-hội ta số đông dân, mà nhất là dân quê họ vẫn không biết mình có những quyền gì? Họ vẫn u-u, minh-minh.

— Đây tôi xin nói riêng về dân quê.

Ở trong làng thì họ bị bọn dân anh coi như trâu, ngựa! Họ vô cớ bị bọn dân anh bắt trói đánh ư? Họ chịu vạ: Họ gạt nước mắt làm-bầm: xong thì thôi! một đồng chẳng thông đi chợ.

Họ bị bọn dân anh thu lạm hồ ư? Họ cũng lại chịu: vì họ chẳng biết họ có những quyền gì?

Chẳng may họ có việc gì, phải lên quan ư? Rủi đến cửa nhà có bị mấy anh lính lệ bộp tái, quát mắng: là họ run hơn cây-sậy, rồi họ làm-bầm: ... bầm quan... con, con chỉ có... có nhất «nguyên» gọi là chút vi thôi!

Tại sao họ lại chịu nước ép như thế? Vì họ cũng lại chẳng biết họ có những quyền gì?

Những khi nhàn-rỗi, họ muốn ra tỉnh chơi ư? Vô phúc gặp phải một anh cu-xiên, cu sọc nào thộp ngực hỏi thăm: thì họ lại run như cây-sậy nữa, họ sẵn lòng đưa ra ngay, tuy rằng họ chẳng biết anh chàng kia là ma nào. Rồi anh chàng kia có nắm lấy thẻ đôi tiền ư? Họ sẵn lòng rút-lót ngay: vì họ cũng lại

chẳng biết rằng họ có những quyền gì?

Đó, các bạn thấy chưa? — Xuất đời, họ chỉ sống ở dưới cái chế độ áp-chế...

Vậy muốn cho dân biết rằng: họ có những quyền gì, thì ta phải làm thế nào? Cứ thiên ý của tôi nghĩ thì bọn tri-thức tân-học (mà hiện nay làng nào mà chẳng có bọn này): ở trong làng nên tìm phương thuốc mà bỏ cứu cho cái chỗ yếu ấy.

Tôi xin hiến anh em một phương thuốc: anh em nên giữ mấy bận đồng chí hợp lại yêu cầu với bọn dân anh nên trích ở ngân-quỹ ra một số tiền để mua ít quyền « dân luật ». Mà dù bọn một dân hủ-lậu kia có không nghe đi nữa, thì anh em kẻ ít người nhiều gom-góp lại mà mua, tưởng cũng chẳng là bao.

Rồi anh em nên xin quan trên, những khi nhàn-rỗi đem những quyền Dân luật ra đình hay ra nhà Hội-dồng mà đọc, và giảng nghĩa cho dân biết.

Cứ làm như thế ít lâu, chắc rồi họ sẽ biết, họ có những quyền gì. Một vấn-đề hay, các bạn tri-thức dân quê nên thực-hành ngay đi.

Tuy bước đầu có gặp nhiều nỗi khó-khăn, nhưng rồi sau các bạn sẽ thấy có kết quả tốt tươi.

... Chúng ta cố đi...!

NAM-SINH

CÁC BẠN NHỚ: HỒN MUA

HỒN BU'ÓM MƠ' TIÊN

của KHÁI-HUNG

Văn hay! Vẽ đẹp! Một quyển sách quý, Thư-viện nhà nào cũng nên có.

Giá 0\$40

Đã in xong, đến 2 octobre sẽ bắt đầu bán

Cuốn sách này là cuốn sách thứ nhất của Tự-lực văn-đoàn. Sau này sẽ lược-tục ra nhiều quyển khác, chọn kỹ mới đem in.

Vì thế những sách có dấu hiệu của Tự-lực văn-đoàn toàn là sách đọc được.

Các bạn không sợ làm

Mua cuốn đầu, rồi mua cuốn sau, v. v. để cho được có đủ các sách của Tự-lực văn-đoàn.

từ' nhỏ...

ÔNG PHỦ BƠI Ở HỒ TÂY

Được tin ông phủ Cung-dinh-Văn bơi thi ở hồ Tây, tôi cứ yên chí rằng ông ấy sẽ bẻ-vê, khăn, áo, thẻ bài ngà, giày Gia-dinh bóng đi xe nhà đến... chờ đợi. Nhưng ông phủ dự thi, chả nhẽ ông cứ áo thụng, bài ngà mà nhẩy xuống hồ, vậy ta đến xem ông cỡi áo thụng, bỏ thẻ bài ngà cũng đã được xem một quang cảnh vui mắt.

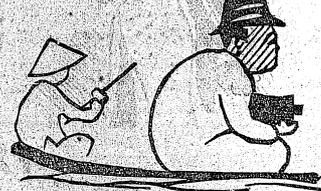
Trên con đường Cổ-ngư, người đi xem đông như kiến cỏ. Trên cành cây, người ngồi như quạ đậu. Trong nhà hội quán hội bơi, người ngồi, đứng chật như nêm, tày, ta, tàu lẫn voi nhau, đều ngهن cò nhìn ra hồ — bình-dăng trước thân thể-thao.

— Đi ra! mới các ông đi ra!

— Allez! sortez!

Nhạc thấy mấy ông Tây to béo khảm giấy mới số dấy người đi xem ngã dúi vào nhau: Bụng bảo đa « ai bảo! đứng ngoài này như mình thì bạng chân như vại », nhưng cũng ái-ngại cho họ quá tin hai chữ bình-dăng làm mất cả trật-tự.

— Kia, họ đã ra ngoài hồ!



Ông chủ báo Rang-dông trên mặt hồ Tây

Ngần con mắt đều đồ dợn ra xa. Chẳng thấy ông phủ đâu cả, chỉ thấy hai giầy thuyền sùm-sít đi theo nhau, trên thuyền, nhiều có thiếu-nữ áo-xanh, áo, vàng, làm nổi nhau như cái cầu vồng trên mặt hồ. Gần đây, một chiếc thuyền con chòng-chành dựng một ông to lớn, đen-đũi, nhìn kỹ thì ra ông Nghiêmxuân-Huyền, chủ-nhiệm báo thể-thao. Thấy ông ngồi gần chèo chiếc thuyền, tôi lại lo sợ cho làng thể-thao Bắc-kỳ... Cũng may mà có mấy ông dự thi biết bơi.

— Bám thuyền ấy xa xa dần, chiếc cầu vồng kia nhạt đi, người đi xem mới quay lại nhìn nhau.

— Colombier! colombier!

Khán-giả quên lửng mắt ông nhìn những người dự thi, tranh nhau hai cuộc thi 1.600 thước và 800 thước. Trong thấy họ kéo nhau xuống hồ

một ông đi xem nhìn thân-thể của mấy người tày dự thi, rồi ngâm nghĩa cái bộ áo-lả của người mình, nói gạt:

— Trông kia! thế kia thi tranh giải thế nào được! Rồi dấy ông xem, giải nhất về tây, giải nhì về tây, mà đến giải ba cũng về tây....

Ở dưới hồ, bọn dự-thi đã theo nhau dợn sóng.

— Đây, ông xem ta bơi như ếch ấy, tôi nói có sai đâu. Bằng thế nào được Colombier, hân bơi đẹp như rồng....

Cái ông khâu-khính ngứa mồm quá! làm mình cũng ngứa nốt.

— Chả biết rồng bơi thế nào, chứ người Annam bơi sau Colombier đẹp cũng chẳng kém gì hẳn — (Sau mới biết là ông Cung-dinh-Tảo).

— Đẹp gì! đẹp lắm, đẹp lão!

Một cô nói gọt:

— Thầy trò nhau dấy, nên họ bơi giống nhau.

— Hừ!... rồi dấy xem Tây họ giạt hết giải cho mà xem.

Hơn 20 phút sau, Colombier về trước nhất, ông Cung-dinh-Tảo về thứ nhì, còn hai ông tày to béo, khỏe mạnh đều bỏ cả....

Thấy ông khâu-khính hay ngứa mồm đứng yên, mình khó chịu quá. — Đây! ông trông, Annam chẳng được giải, nhĩ là gì?...

— Ở ở! tại tây họ không được nhất, họ bỏ cả dấy chứ!

Rồi mới ông bấu xuống:

— Kia! họ đã về....

Trên mặt hồ, từ từ lại đám thuyền xanh, đỏ. Một chiếc thuyền buồm về trước, trong có mấy ông tây.

— Gendarmes! (sen dâm).

Tiếng quát đồng-dặc dấy cả mặt cầu để đỡ thuyền. Trên cầu lúc đó, những người tổ-chức cuộc bơi đứng dấy cả.

Mọi người còn đương ngo-ngác, bỗng lại thấy tiếng quát đồng-dặc:

— Dégagez le ponton! (bảo họ ra cầu đi!)

Sen-dâm chưa tới nơi, họ đã chạy rần ra như đàn vịt bị xua.

Tương mình cũng bị xua, nên vội trở ra về, chưa biết kết-quả ra sao.

Đi một lúc, thấy những người sau mình trở về bàn tán: ông Văn nhất!

Thế thì cũng khá! chỉ còn phần-nạn có một điều: giá có ông huyền địa-dự đến diên-thuyết và chúc-tụng ông phủ bơi thi quang-cảnh có lẽ còn vui hơn!

TU-LY

MỘT SỰ THAY ĐỔI LỚN TRONG HÀNG SÁCH

50 XU 50 XU

NHỮNG THỜI-KỲ TRỌNG-ĐẠI CỦA NƯỚC VIỆT-NAM TRONG LÚC HỒI-XUÂN

BÁN KHẮP CÁC NƠI

Tặng thưởng nhiều thứ cho người đọc gặp nhiều lần giá quyển sách

240 trang chữ
 140 bức ảnh
 14 ba mẫu
 có tranh ảnh

SỐ KỶ SAU LÀ SỐ TRUNG-THU

20 trang. Trang đầu in hai mặt. Bán lẻ 8 xu. Sẽ ra sớm một ngày tức là ra vào ngày thứ năm (16 tháng 8 ta).

Nhiều bài hay — Tranh vẽ lạ.

Những số đặc biệt của Phong-Hóa

(Số Nghị-viên, số Hội chợ, số Tết, số Nam-giao), thường được các bạn hoan-ngheh, và tỏ rõ rằng Phong-Hóa là một tờ báo hoạt-động, có vẻ sống. Nay mai lại sẽ có một số về Nghị-viên

...đền ló'n

Cao bằng...

Các báo trong Saigon có đăng tin rằng một người Hoa-kiều, một hôm đi xe kéo (xe tay) vào Chợ-lớn, thấy người phu xe chạy rất chậm, liền mắng chạy như rùa. Bỗng thấy anh phu xe quay cổ lại, nước mắt nước mũi chảy ra như suối, rồi than rằng mình là học sinh, đã từng học ở Saigon bốn năm lại ra Hanoi học ba năm ở trường Cao-đẳng, vì về kiếm việc không được, đói khát nhiều lần, nên phải nếm cang xe kiếm ăn.

Kinh-tế khủng-hoảng đến đâu chẳng nữa, một người lưu học sinh ở trường Cao-đẳng, đầu đời khát đến đâu chẳng nữa thì cũng chẳng thiếu gì nghề nuôi sống để đời thời, đầu đến nỗi phải kéo xe. Cho hay báo chí trong Nam tài nghệ dựng đứng lên những câu chuyện chỉ thấy ở trong trường-tượng mấy nhà đã tô tạo được nên bác-sĩ Nam Anh, ông tiên Cẩn-lô,

Sơn vương.

Gần đây, ở Saigon có bắt được một tên cướp đeo mặt nạ vào nhà ông giáo Kiệt tổng tiền: tên cướp đó biệt hiệu là Sơn-Vương.

Sơn-vương là một tay giang-hồ, xoay đủ mọi nghề. Xuất thân làm người chạy giấy cho Đông-Pháp thời-báo ở Saigon, Sơn-vương trở tài văn chương... soạn kịch, soạn tuồng xuất bản cho Sơn-vương xem. Cũng lúc ấy, Sơn-vương trở tài ái-quốc, đến dự lễ truy điệu cụ cử Can ở chùa Thập-phước (Giá-định), leo lên cao cầm cờ đỏ ngời sao năm nhánh.

... Rồi Sơn-vương chán đời cạo đầu đi tu.

Ý hẳn muốn về tròn quả phúc, nên Sơn-vương trở về Saigon đóng vai văn-sĩ. Nghề văn eo hẹp, Sơn-vương tiến lên một bước, bước sang nghề nấu mì. Có lẽ Sơn-vương nghĩ: văn bở óc, mì bở tý, nên cũng một giống cá.

Biết tích mấy tháng, Sơn-vương trở nên một tên cướp lợi hại: cái nghề này bở nhất... cho Sơn-vương.

Nào ngoài Bắc-hà, nhà văn-sĩ nào muốn tu như ông vua nui?

TỬ-LY

MUỐN CÓ ANH CHUP LỄ MỸ THUẬT NÊN LẠI HƯƠNG - KÝ

NÓI BUÔNG

Làng báo rồi... nát bét!

Thì nài rồi còn gì, nát hơn tương, hơn cám.

Cạnh tranh nhau dữ lắm, nhưng chẳng hơn gì tội mời khách của các ô tô hàng:

— Cự lên xe châu có ba hào thôi, chạy tốt, dùng giờ, đừng đi xe kia, xe tồi lại hay om khách....

Làng báo ta cũng có người cạnh tranh chẳng khác gì bọn họ; cũng mời chào độc-giả, không dùng võ lực lôi kéo khách thì dùng lời nói để... lôi khách:

— Ôi! các ông, các bà ơi, các giai-nhân, tài tử ơi! báo của bọn tôi khá lắm, văn-chương lắm, mỹ-thuật lắm, giá lại càng rẻ lắm, các ông, các bà đọc đi rồi sẽ biết là tài. Chớ có đọc những báo kia, họ bịp cả đấy, các ông, các bà ơi!...

Gớm, làm cái giống gì mà kêu gào, quá quắt vậy. Có muốn cho đồng người đọc báo của mình thì cứ việc cạnh tranh.

Cạnh tranh? ờ nào ai cấm....

Bài cho hay, tờ báo cho đẹp, tự khắc người ta sẽ tìm đến.

Cạnh tranh thế mới đúng bản-phận nhà nghề.

Anh thấy báo tôi được nhiều người ưa, bán chạy, anh ghen rồi đâm oán, rồi bới xấu nhau.

Mà bới xấu nào có phải đường. Những lời ghen tức vu-vơ, cuồng-cưỡng, nói càn, nói bậy để hồng cho độc-giả mất lòng tin tờ báo tôi. Anh tưởng sẽ được người ta chuồng tờ báo của anh sao?

Phải, anh cứ cố cho hơn tôi đi, không ai cấm.

Khách hàng khôn lắm, bỏ đồng tiền ra, ai chịu mất không mà mua của thiu.

Nhiều người kêu làng báo ta nát quá! Ấy phần nhiều chỉ bởi tại các ông vô học, hiểu cái danh chủ-nhiệm, ra mở báo mà nghề thì «mil» đặc.

Thế thì ông chủ chỉ là một cây thối có cái tên to tướng nằm trên «máng-sét», chỉ có một cái sác không hồn... mà, khốn thay! bọn lâu la nó cứ làm bừa, đến lúc nguy thì chủ mới biết mà cũng chỉ một mình chủ chịu.

Báo với chỉ như thế, rồi hồng sống lâu.

THƯỜNG-QUẢN



— Kia me điên đấy à?

— Điên gì? Trước khi tao đốt gì mày xuống cho cậu mày.. tao phát «xé nhỏ nó ra đã».

THƠ MỚI

NGUYỄN-DU

Giữa đám núi cao trên Hồng-Linh,
Lò-sò và tha-thướt bóng chiều;
Lục-thập trong thung-lũng tiêu-diêu,
Lạc-loài một túp lều thanh-tĩnh.

Nguyễn-Du, trước cửa đương ngắm

vịnh,

Bồng hờn thơ bay bổng như riêu:
Cụ vừa đọc hết truyện cổ Kiều,
Một gái thanh-lâu đời Gia-tĩnh.

rước án-thư, dưới ngọn đèn dầu,
Nguyễn-Du ngồi mài thổi mực tàu.
Chữ thoán-thoát phũ đầy giấy trắng.

Rồi, khi trời đông diêm ánh-vàng,
Tóc râu bạc xóa, nhưng trán phẳng.
Cụ thấy lòng khoan-khoái, nhẹ-nhàng.

HUY-THÔNG

LÁ RUN

Có ai thấy đầu cành chiếc lá run lay
bầy,
Trước trận gió chiều đông lạnh-lèo
phẩy qua,
Có ai thấy khi giọt sương đêm reo
nặng dài hoa,
Chiếc lá bông rùng mình run rẩy.

Nhưng có một vật giống như lá ấy,

HUY-THÔNG

Mà người ta không được thấy bao giờ
Là tấm thân tàn của kẻ nghèo sác sơ
Vi đối, rét nên run lay bầy.

THANH-CHÂU

RẠNG ĐÔNG RỜI

Ở chân trời, trăng đã lặn rồi.
Tiếng gà văng-vẳng eo-óc gáy.
Trời sắp sáng rồi, Thiếu-nữ ôi!
Trời sắp sáng rồi, mau đứng dậy!

Gió nhanh nhẹ-nhẹ quét đỉnh đồi.
Và uốn cong ngọn tre tha-thướt.
Bờ suối, cùng ta, Thiếu-nữ ôi!
Bờ suối cùng ta, mau gào bước.

Chim liu-lo từ già cây sồi
Và văng mình bay theo gió mát.
Chúng ta cất giọng, Thiếu-nữ ôi!
Chúng ta cất giọng lanh-lảnh hát.

Ve trên cành đập mõ liên hồi
Bảo ta rằng đời vui-vẻ lắm.
Trong vòng tình-ái, Thiếu-nữ ôi!
Trong vòng tình-ái mau say đắm.

Ở chân trời, trăng đã lặn rồi.
Tiếng gà văng-vẳng eo-óc gáy.
Trời sắp sáng rồi, Thiếu-nữ ôi!
Trời sắp sáng rồi, mau đứng dậy!

HUY-THÔNG

Tết năm nay các ngài dùng giày gì?

Giày Kim-Thời

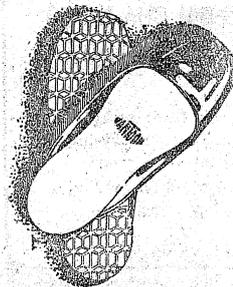
Marque, dessin et modèle déposés

Kiểu rất đẹp, mũi láng Hoa-kỳ rất tốt, đế cao-xu đen, đúc ở bên Pháp, đi bền gấp bốn lần để da hay để crepe, không chượt và toét ra như đế crepe, trông đẹp và nhẹ như đế da, đi mưa không thấm nước. Giá rất hạ.

Bán buôn và bán lẻ:

YẠN-TOÀN

95, Phố hàng Đào, 95 — HANOI



CUỘC SINH-HOẠT CỦA NGƯỜI MÌNH TRÊN MẶT SÔNG

Cái rừng cột buồm thẳng tắp và cao vút của những chiếc thuyền đậu ở bến sông Hanoi gọi cho tri ta tưởng đến cái cảnh trời bề mênh mông, đến những cuộc đi xa phiêu lưu trên mặt nước.

Nhưng những người sống trên những chiếc «mành» thon thon đó, không phải là những nhà thi nhân nhàn nhả đi hưởng cái thú bóng trăng mây nước, hay là những tay giang hồ thích cái cuộc đời lênh đênh, lãng mạn, họ đều là những người đi buôn bán, vì kiếm miếng ăn mà phải xông pha sóng gió. Cuộc đời của họ là một cuộc đời vất vả, khó nhọc.

Một năm vài chuyến, họ vượt bể từ Thanh, Nghệ đem các thứ nước mắm quí ra bán ngoài này. Mỗi một chuyến đi như thế là một chuyến nguy hiểm, cái mành của họ tuy chắc chắn thật, song ngoài bề sông gió bất kỳ không biết đâu mà lường trước được. Nhưng không phải là họ ghét mà chán nản cái nghề của họ, cái nghề làm lái cha truyền con nối. Họ thực yêu nghề của họ, yêu một cách chân thật, chắc chắn, cái tình yêu của những linh hồn chất phác giản dị. Mặt bể rộng rãi bao la có một cái mãnh lực vô hạn, đối với những người ấy, cái tiếng sóng gào, gió vút là một cái tiếng gọi thiêng liêng như tiếng gọi của một người mẹ.

Cái lòng yêu nghề ấy khiến những người lái vui lòng ra sông, bề sau những ngày dầm ả với vợ con ở quê nhà. Đầu năm vào quãng tháng ba là lúc sửa soạn để rời bỏ mặt đất vững vàng, mà trong mấy tháng xuân họ đã được an hưởng những ngày vui vẻ, bình tĩnh, quây quần với anh em, người quen kẻ thù.

Những chiếc mành ấy thật là một

sản vật tuyệt xảo của nghề làm thuyền ở xứ ta. Ghép toàn bằng những tấm ván gỗ lim và các thứ gỗ thật tốt, chiếc thuyền ấy có thể chống giữ nổi với sóng gió mãnh liệt ngoài khơi. Trên mặt thuyền ván ghép rất kỹ, những chỗ khe hở đều có máng thiếc ở dưới, mỗi khi có cơn sóng tràn qua, thì nước lại xuống máng rồi chảy ra hai mạn thuyền xuống bể, không thể rò được vào lòng thuyền.

Một cái mành có độ hai hay ba cột buồm, làm bằng toàn một cây

thông rất thẳng và rất giều, nắng mưa đã làm nhiều đường nứt mà vẫn không gãy. Thứ thông ấy trong rừng ta không có, phải mua của người Tàu. Một cây giá độ ngót trăm bạc, có khi hơn nữa. Ba cái cột buồm như thế, với cái thuyền tốt từ một nghìn đến hai nghìn bạc, thật là cả cơ nghiệp của người buôn bán, giao phó trong tay người lái.

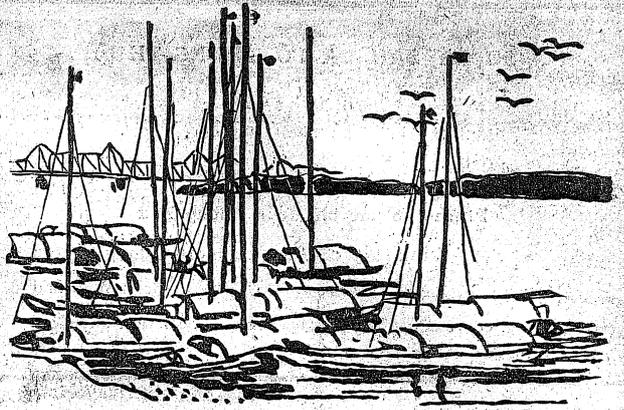
Những người này phần nhiều không phải là những nhà cư-phủ, có thể sắm sửa được chiếc thuyền. Họ chỉ là những người làm công cho các chủ mành hoặc ăn lương của chủ suốt đời, hoặc cứ tính tiền từng chuyến một. Một người lái lão luyện, mỗi lần đi như thế, có thể



kiếm nổi được vài ba chục bạc, không kể tiền hóa-hồng kia khác của người chủ cho.

Ngoài cái tiền công đó, người lái vẫn là người có oai quyền nhất trên thuyền và được các chân sào kính trọng. Sự đó là một lẽ tất nhiên, vì cả cái thuyền, cả cái vận mệnh của ông chủ và các đàn em đều phó thác ở cái tài, cái kinh-nghiệm của người lái. Những khi gió bão, sương mù, hay đêm tối trên mặt bể, là những lúc khó khăn cho người lái vô cùng.

Tuy thuyền mành là một thứ thuyền rất chắc chắn, có thể chịu được sóng gió lớn, nhưng cũng không ra xa ngoài khơi bao giờ. Từ Thanh-Nghệ ra đây, họ cứ sát bờ, giữ các cửa sông mà đi. Thuận gió thì quãng đường ấy đi chỉ độ bốn năm ngày. Nhưng thường-thường phải mất hơn mười ngày, có khi trên mặt bể



im gió, thuyền phải dừng. Trừ những khi gió ngược hẳn thì không kể, cơn gió ngang người lái cũng khéo dùng thuyền mà lợi dụng được.

Ngày trước phải năm bảy cái mành đi một lượt, để phòng bị những sự cướp bóc ở trên bể. Hồi ấy, các chủ thuyền ta sợ nhất là bọn giặc bề tàu, đều là những tay võ nghệ phi thường. Có khi họ chỉ có độ bảy tám người mà cướp được những chiếc mành nhón của ta, trên có đến ngót hai chục người. Mỗi chuyến đi các chủ thuyền phải chứa sẵn những bình khí như gạch, đá, giáo mác. Họ lại hay dùng những thứ chèo nóng trong có những mảnh thủy-tinh tán nhỏ, để vung sang bên địch.

Mỗi chuyến đi như thế, trong thuyền mành độ hai ba nghìn bạc hàng. Những thứ nước mắm đều ở trong những cái kiệu, chum to xếp rất chắc chắn ở trên thuyền.

Trước khi đi, những người trưởng vạn, một vạn cũng tựa như một phường, họp nhau để làm lễ ở đền Sông để cầu may trong sự buôn bán, và cầu bình an trong chuyến đi bể. Họ vay của nhà chùa một ít tiền để lấy khước, có khi rước cả bát hương xuống thuyền và đem theo những cái hòm nhỏ-nhỏ, sơn son thếp vàng của nhà chùa. Hòm ấy, lúc trở về, sẽ đựng những tờ lụa là cái lãi của số tiền vay.

Ra đến Hanoi sau khi ghé thuyền vào bến, đã có những người thủ-hạ đem rượu và cau xuống chào mừng. Thủ-hạ đây là những người giúp việc cho các chủ thuyền, hoặc là đứng lên làm môi-giới trong sự buôn bán. Họ quanh năm sống về nghề đó, sống một cách phong-lưu nữa, mà cái nghề của họ cũng là một cái nghề cha truyền con nối, không ai tranh được.

Ngoài những sự kiểm-trắc về buôn bán, họ còn một cái quyền lợi là lũng nữa. Khi dong nước mắm để trong những chum, kiệu dưới đáy thuyền, người ta phải dùng đến những cái gáo rất to để múc, mà mang một gáo đầy như thế từ dưới kiệu lên đổ vào các thùng của người buôn không thể không gió ít nhiều ra ngoài được. Đây là cái lợi của bọn thủ hạ. Họ dùng một cái phen bằng lá chuối cuốn hứng lấy chỗ gió ấy, suốt lúc dong bán.

Cái lợi ấy không phải là nhỏ. Có ngày dong nhiều hàng hai ba trăm bạc hàng, họ cũng hứng được một hai chục bạc. Các chủ thuyền vẫn biết vậy. Nhưng mà đó là một cái lệ từ xưa đến nay vẫn thế, không thay đổi được. Mà thật ra, họ cũng không nghĩ được cách nào dong mà không gió ra ngoài.

Khi hàng đã bán xong, trước khi sửa-s soạn về, các trưởng vạn họp nhau tại các ngôi chùa có ký bát hương. Ở đây người ta làm lễ và đem những vuông lụa mua sẵn ra ngã các thứ mùi thật đẹp: xanh, đỏ, vàng, tím. Cách nhuộm thực khéo và công phu, vì người ta mong rằng những tấm lụa mùi ấy sẽ làm đẹp lòng bà chúa Liễu.

Họ cần trọng xếp những vuông lụa ấy vào trong các hòm sơn mang đi từ trước. Đây là cái lãi của số tiền mà những chủ thuyền đã vay trước các chùa. Về đến chùa, người thủ từ đem tất cả những vuông lụa sắc-sở các mùi ấy, thả rơi xuống đáy hang Tiên trong núi, để tiền dâng lên các bà Tiên-nữ.

Mà người ta nói rằng lần nào các bà này cũng nhận lễ, vì ít lâu sau người ta xuống dưới hang thì những vuông lụa ấy không còn.

VIỆT-SINH

BÁN 50 XU

GIÁ HẾT SỨC RẺ
tặng thưởng nhiều
lần cho người đọc

Ở NƠI NÀO CŨNG CÓ THỂ MUA ĐƯỢC
NHỮNG THỜI-KỲ TRỌNG-ĐẠI CỦA NƯỚC
VIỆT-NAM TRONG LÚC HỒI-XUÂN

Những xự thiết-thực về nước Nam ngày nay
Một quyển sách sáng suốt, linh-hoạt, nghiên-cứu kỹ-lưu
240 TRANG, 140 BỨC ẢNH, BẢ BA MẪU RẤT ĐẸP
thực là một sự gắng sức trong việc
ấn-hành chưa từng thấy ở Đông-Dương

CẦN NGƯỜI GIÚP VIỆC

Công-ty ĐỨC-MỸ FRÈRES ở số nhà 70, phố hàng Bông Hanoi, là một công-ty cho thuê xe ngựa (Bánh bươm, bánh cao xu đặc, riêm toàn bằng nhung, da, thêu kim-tiến) xe ô-tô kiểu mới và đòn rồng bát công sơn son thếp vàng, nghi trọng lối cổ về việc tang-rất lịch-sự, chắc chắn thanh nhả.

Muốn cần dùng ngay tám ông giúp việc ở trong tám hộ thành-phố, mỗi hộ một ông. Lương giá rất hậu.

Vậy ông nào muốn giúp việc xin mời lại công-ty thương lượng.

Công-ty ĐỨC-MỸ FRÈRES lại muốn đặt thêm mỗi tỉnh một chi điểm.

Vậy ông nào ở các tỉnh muốn làm đại-lý, xin viết thư về bản công-ty hỏi thăm-lệ. Nhớ xin đính theo timbres giá nhời.

Sociétés Générale de Convois et transports funébrés « Đức-Mỹ Frères »
70, Rue du Coton, 70
Hanoi

ĐỨC-MỸ FRÈRES

...tù' cao đến thấp...



PHỤ TRƯỞNG PHONG-HÓA
sẽ ra cùng với số Trung-Thu
sẽ đăng :

**TUỔI
MƠ' MỘNG**
của KHÁI-HƯNG

Biểu các bạn mua dài hạn
Bán lẻ : 0\$03
Đón mua kéo hết
vi in có hạn

Cậu phách chí thú

Thưa bà, cậu phách nhà tôi,
Ngâm xem đức tính thực người nê
na.

Chẳng cờ bạc, chẳng trắng hoa,
Rượu chè, thuốc sai bẽ tha chẳng
thêm.

Thuốc lão ăn sợ tổn diêm,
Thuốc lá hút sợ hao tiền sinh ho.
Rừ rì như thể nhà nhỏ,
T an hầu hai buổi ăn no lại kèn.

Nghỉ-ngoi đi-dưỡng tinh-tinh,
Sữa sang cái lọ lọc-bình giá gương.
Đồ đồng đánh chuột sáng chóiang
Tủ chè, sập gỗ như gương bóng lờng,
Người sao,cht-thủ lạ-lùng,
Cò nào tốt phúc, kèn chông nê-na...
Được như cậu nó mới là.....

Bắt tà!

Đã gần đến ngày hội đền Kiếp-bạc.
Thiên nam, tín nữ đã sắp đưa nhau
trảy hội, để ngưỡng mộ một vị anh
hùng cứu nước. Trước cái quang cảnh
tấp nập, rộn rịp của khách thập phương
quanh đền, ai cũng có cái cảm giác
rằng người Nam mình vẫn nhớ ơn đến
những đấng anh hùng xưa, ai cũng
cho rằng người mình có xã-hội tâm
giáo mà công ông Nguyễn-trọng-Thuật
diễn thuyết hôm nào ở nhà hội Tri-tri
không đến nổi là công dạ-tràng...

Trần đại-vương xưa chống gươm giữ
quần Nguyễn, trải bao gian khổ mới
giữ vững được giang san nhà Trần, ai
không tưởng bọn tin đồ đến cúng bái
vẫn nhớ đến uy-linh...

Hội con công đề từ, họ nhớ đến đại-
vương như nhớ đến ông Phục-Hi, ông
Bành-Tổ, nghĩa là họ không nhớ gì cả.
Họ nhớ đại-vương như một ông thần
thiêng, như cái bình vị dưới gốc đa,
hòn đá to bên bát hương, có tài bắt tà,
bắt ma, chữa được bách bệnh, họ sùng

TÙY DANH CHỌN NGHỀ



Tên ông là Sách, ông chờ cây cựa lấy cái hòm «Bát phẩm» kéo đến khi
gọi tên, thiên-hạ lại làm ông với ông Lê-công-Đã.

ái đại-vương vì đại-vương là ông...
thần chữa bệnh. Vì phông đại-vương
có biết, đại-vương chắc cũng phải
ngậm cười : đại-vương hẳn ca tụng
ông trời xanh khéo xếp đặt bắt đại-
vương đôi áo bào lấy áo xanh, đôi
grom báu lấy dao cầu...

Nhưng ca tụng đại-vương nhất, là
những bà đồng, ông đồng nhay nhót,
múa may, phùng má, trợn mắt, quát
thảo, rầm rì để nạt bọn tà ma nó lẩn
quất trong trí khôn của bọn ngu dân
xúm chung quanh họ. Họ múa may,
quát thảo cũng là vì lòng thương
người muốn chữa cho bệnh nhân khỏi.
Tuy tàn hương, nước thái uống chỉ
thêm đau bụng, tuy họ lấy tiền nhiều
để họ được quần chùng, áo dài, nhưng
họ vẫn một lòng thương người như
các ông nghị viên dân biểu bao giờ
cũng vẫn một lòng thương dân yêu
nước vậy.

Tuy nhiên, bệnh nhân cũng có một
hai người khỏi. Bọn hoài-nghi ngộ
nghịch họ bàn với nhau một cách vô ý
thức rằng bệnh nhân họ tưởng họ đến
để thánh bắt tà mà khỏi, chẳng qua họ
tưởng họ ốm trước khi khỏi mà thôi —
bọn ấy dám đem lời báng bỗ thánh
thần, cho rằng bắt tà mà chẳng qua
là lấy tướng-tướng chữa những bệnh
do-tướng-tướng sinh ra... họ biết đâu
rằng bắt tà hay lên đồng có ích cho

dân chẳng kém gì nghị viên họp hội
đồng bàn đến việc nước.

Nơi nào có đình miếu, có bắt tà hay
lên đồng, những con công, đệ tử đua
nhau đến lễ bái, nhân dân đua nhau
đến buôn vàng, bán hương, vậy bắt tà
lên đồng hẳn có lợi cho việc buôn bán
sự giao thông... mà nhất là có lợi cho
bọn đồng cốt quàng xiên.

Lòng ái-quốc của người Nhật.

Thủ tướng Khuyển-Dương nước
Nhật bị một bọn quan võ mưu đánh đổ
chính phủ phái người ám sát.

Tòa án Đông-kinh khép ba người vào
tội tử hình, ba người phải cầm cổ
chung thân và bốn người từ ba năm
đến sáu năm tù.

Thái độ của bị cáo nhân vì lòng ái-
quốc mà họ cho thích khách đến giết
thủ tướng Khuyển-Dương làm cho dự
luận sôi nổi. Tòa án Đông-kinh đã tiếp
đựng rất nhiều đơn xin tòa lấy lương
khoan dung mà xử.

Nhiều đơn viết bằng máu như huyết
chiến của vua bị nạn đời xưa, và một
vài người yêu nước lại tự chém lấy
ngón tay gửi kèm vào thờ đề cho tòa
biết rằng mình lấy lợi chân thật xin
tha.

Ông Trang-Kiều và «Hồn thơ».

Ông Nguyễn-xuân-Kỳ mới xuất bản
mộ quyển sách nhan đề là «Hồn thơ».

Ông Trang-Kiều giới thiệu với độc-
giả rằng tập thơ ấy, « tuy không
phải là những bài hay cả, nhưng đọc
xuốt, ta cũng thấy tác-giả diễn xuất
được một, hai cái đặc sắc. Mà đặc sắc
nhất ở cái chỗ nhà văn Nguyễn-xuân-
Kỳ năm nay mới 17 tuổi ».

Đúng lắm! quyển văn ấy chỉ có một
đặc sắc: là tác-giả mới 17 tuổi. Đặc
sắc như thế mới gọi là đặc sắc, chứ
thơ hay, văn xuôi thì gọi thế nào
được là đặc sắc!

Vậy những nhà văn-sĩ lên mười hay
mười lăm có muốn thơ-thần, cổ mà
đọc quyển «Hồn thơ»! Chẳng bao lâu
làng văn ta lại thêm được vài trăm
thi-sĩ làm thơ có cái đặc sắc lên 10
hay 15 tuổi.

Nước Đức với nạn bán dâm.

Trước kia, người ngoại quốc đến du
lịch kinh thành nước Đức, về thường
phê-bình đến tệ bán dâm ở đây. Thủ
tướng Hitler quyết mưu kế rửa bỏ hết
vết do bản ấy, cho nên đã hạ lệnh
khám xét các hàng cà-phê, những nơi
đường cùng ngõ thẳm, bắt những gái
bán dâm đưa vào các trường thợ làm
việc. Lại ra lệnh rằng những con
traoi tò-mò đi tìm thú ban đêm bắt
được sẽ bị nghiêm-tri.

Biết có nạn bán dâm, nên chính
phủ Đức đã bãi trừ đi. Bên ta, cuộc
điều tra của Việt-sinh đã làm cho rõ
cái nỗi thống khổ của gái bán đêm,
giá có nhà thủ tướng họ Hit, về đẹp
của Hanoi về đêm chắc cũng bớt được
một vết nhơ, mà mấy ông lang thuốc
lậu chắc cũng hết ra mô báo đề quảng-
cáo cho thuốc chạy... Nhưng lúc đó,
những nhà giả đạo-đức hay nho nửa
mùa văn cử chép miệng than cho Phong-
hóa suy-đời... cho đến bao giờ, hai
tay họ buông xuôi.

TỬ-LY

Hai món đặc-sắc của báo Trung-Bắc

Hai món đặc-sắc của báo Trung-Bắc
là món saw (đọc: sã) thuyếtq (đọc:
thuyết) và món Hai-đam (đọc: hai-
đam).

Món saw-thuyetq thì đại-khái vẫn là
món, cơm gạo tẻ, không thay đổi,
Nhưng món Hai-đam thì khá khác, khá
hơn trước nhiều rồi! Chắc là Hif-Đinh
không muốn đợi một mình nữa.

Ừ, có thể chứ! Có ạnh-tranh mới
có tiến-bộ, phải chăng ông Hif-Đinh?

Nếu ông Hif-Đinh nhận biết điều đó
thì mau mau làm một bài thơ tán tụng
Nhi-Linh!

NHI-LINH

HỘI PHỤ-HUYNH HỌC-SINH

Từ khi người Pháp sang reo giông hạt văn-minh ở xứ này thì các Ngài hiền ngay nên ăn-học là cần, nên kể gửi con sang Pháp, người tìm trường cho con học, mục-dịch mong
sao cho con em chóng được thành tài. Xong cũng nhiên người bất-mẫu, vì gửi con đi xa có nhiều điều bất tiện mà tìm nơi học đứng-dẫn nhiều nỗi khó-khăn, nên ông LEUPET, cử-nhân
khoa văn-chương triết-học, nguyên chánh sở Cứu-tế Toàn-Quyền Đông-Pháp, khi đi đến-thuyết ở các tỉnh trong Nam ngoài Bắc, còn nhớ nỗi yêu-cầu của các Ngài, mà ngày nay đã
mở một trường rất to ở Hanoi để đem cái tài giáo-hóa trong khoảng hơn hai mươi năm giới bên Pháp mà đào-luyện cho con em Việt-Nam. Trường này tức là :

Lycéeum libre HONG-BANG Hanoi

Trường tuy mới mở mà niên học mới rồi đã có non hai nghìn học-sinh: náo lâu, náo Nhật, náo Tây, Ai-Lao, Cao-Miên, Niêm-La, Ấn-Độ, Trung, Nam, Bắc, ba kỳ tới học, kể thì
bằng tây (CEPP, BE, BEPS, BS, Bacc. Métro), người thì bằng bán-xứ (CEEI, CEPFI, DESPFI, Bacc. local). Số học-sinh đông như thế là vì từ trước đến giờ mới có trường tư-thục này
được phép mở đến ban Tú-tài và giấy đi đủ các kỳ thi, mà quy-mô kỹ-luật theo như các trường có tiếng bên Pháp. Trường ở đũa Hanoi, trong ra ba mặt phố (Jules Ferry, Cathédrale,
Lambot), trong một khu đất rộng hơn một vạn thước vuông, có sân chơi mát-mẻ, cây cối um-tùm, có chỗ cho lưu học-sinh ăn ở ngay trong trường tiền ăn học không tính đất.
Các lớp nghỉ-hè có đủ. Niên học 1933-34 bắt đầu ngày: 1^{er} Septembre hồi 7 giờ sáng. Ai xin học hay xin cuốn điều-lệ thì đến 70 Hàng Trống hay viết thư đề :

Monsieur le Directeur du Lycéeum libre Hong-Bang Hanoi.

Truyện-ngắn

CÁI SẮC ĐUỐI NGU'ÒI

Của Thế-Lữ

Tôi tắt hết đèn điện trong phòng khách, mở rộng hai cánh cửa sổ, rồi ngồi ngắm cảnh ngoài vườn. Lúc ấy vào khoảng hơn mười giờ, một đêm trăng mùa hạ.

Ngoài vườn, gió thổi trong đám cây âm, làm nhấp nháy những ánh trăng trên lá, thỉnh thoảng lại đưa vào một áng hương êm mát của cỏ hoa. Tôi đương lắng nghe những tiếng rì-rào kín đáo của ban đêm, bỗng có người rón rén bước tới rồi nói:

— Thảo nào! Chẳng nhẽ anh đi ngủ sớm thế?

Tôi quay lại thì là Ngô-Đàm. Đàm là một người bạn tôi gặp được ít lâu nay, và tôi đã có lần giới-thiệu với độc-giả nhân một câu truyện ly-kỳ. (1)

— Ngồi đó mơ-trưởng gì thế?

— Ngồi ngắm cảnh đêm trăng. Anh đi đâu rồi ghé qua vào đây hân?

— Chẳng đi đâu cả. Tôi định lại nói truyện với anh cho đỡ buồn. Thấy đèn tắt, tôi đã ngạc nhiên, vì thường anh vẫn làm việc khuya lắm.

Tôi kéo ghế mời bạn ngồi rồi toan đi mở đèn. Nhưng Đàm ngăn lại:

— Để tối thế này, thú hơn... Thế hợp với câu truyện tôi định kể cho anh nghe hơn. Nhưng thuốc là đâu? Đưa tôi một điếu.

Tôi đưa thuốc lá cho Đàm và hỏi:

— Truyện gì?

— Một truyện ly-kỳ lắm. Vừa rồi nhận đọc một cuốn sách tây mới sức nhớ đến. Anh là người thích những truyện lạ, chắc anh thích nghe.

Trong nhà mở tối một cách huyền ảo. Người bạn ngồi trước mặt tôi chỉ là cái bóng nửa thực, nửa hư. Chốc chốc lửa thuốc lại làm cho mặt anh ta sáng đỏ lên một lát.

— Truyện thế nào? Anh kể đi.

Bạn tôi gạt đầu, hút một hơi thuốc dài, ngả người lên lưng ghế rồi bắt đầu nói:

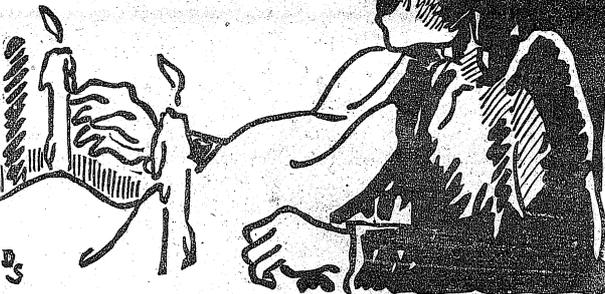
« Anh có biết thế nào là một cái « nhà tràn » không? — nhà tràn tức là một thứ trường học lớn, một nơi đào luyện các nhà tu-hành của đạo Thiên-chúa ấy mà, anh hiểu chưa? Câu truyện này xảy ra ở đó; mà chính một người « nhà tràn » đang học ban « phi-lô » thuật lại cho tôi nghe. Anh nên biết rằng người ấy không đời nào bịa đặt ra một điều gì cả.

« Hồi bấy giờ, anh ta còn đang học ở lớp la-tinh năm thứ tư, nghĩa là trước khi lên tới ban « phi-lô » còn phải học ba năm nữa. Học sinh ở năm ấy đã qua cái thời-kỳ làm « cậu bé », nhưng chưa lên tới bậc « các thầy lý-đoán »; phần nhiều người đã nghiêm-trang, đạo-mạo, song cũng có người tinh trẻ con hay đùa rêu, hay nghịch tinh. Cho nên trong cuộc đời học tập nguyên câu kì mới có những truyện vui, truyện lý-thú, với cả những truyện lạ như truyện này nữa.

Hôm ấy, đang buổi học chiều, cha Chính coi trang vào báo cho học-trò năm thứ tư biết tin một người bạn cùng năm mới tạ-thế, và hỏi-lấy hai người tình nguyện coi sắc người chết trong một đêm.

Mọi người si-sao bàn tán một hồi lâu rồi ngồi im, không ai nói chi hết. Bởi vì ai cũng biết rằng nhà sắc đứng tro-trọi ở một góc vườn rộng và vắng, — mà những truyện ma - quỷ hiện hình không phải là những truyện họ sẵn lòng bỏ ngoài tai. Mọi khi thì vẫn giao- việc coi sắc cho một ông bố già, không biết già là sợ hãi, nhưng lần này ông ta lại có việc lên nhà xử mãi hôm sau mới về.

Cha Chính phải hỏi đến ba, bốn lượt mới có một người đứng dậy: đó là anh Phê. Anh Phê là một người học-trò danh-mãnh, táo-tợn nhất, nên không ai lấy làm lạ mấy. Nhưng đến lúc một anh khác, tên là Nhiệm, cũng xin đi coi sắc, thì mọi người cùng ngạc-nhiên. Anh này chẳng qua chỉ làm một thợ-dàn dây thoi, chứ cả trường la-tinh người sợ ma nhất lại là anh Nhiệm. Song có lẽ sợ ma là một truyện, mà có lòng tốt với một người bạn qua đời là một truyện khác, nên lúc cha Chính hỏi lại lần nữa, thì Nhiệm vẫn quả-quyết xin thức với Phê. Một vài anh thì thầm:



« Anh chàng chột nhận lời rồi, hồi lại không kịp nữa ». Cha Chính hẹn cho hai người sau hồi chuông nguyện sáu giờ sẽ xuống nhà sắc.

Nhà sắc là một chiếc nhà gạch cũ và thấp, có hiên rộng dang trước và hai bên. Trong nhà kê ba chiếc giường nhỏ phòng khi có sắc tiền-nhi. Người bạn mới từ trần thì nằm trên một chiếc phản gỗ hẹp và dài, mình phủ tấm khăn liệm trắng. Chiếc phản gỗ kê phía trong, sau một bức màn xanh gió kéo che gần một nửa gian nhà, hai cây nến hai bên phản đang yên lặng cháy.

Lúc mới bước vào, Nhiệm bạo dạn kéo một chiếc ghế đầu ngồi ở phía ngoài bức màn, ngẩn mặt nhìn ra cửa sổ đằng sau, tươi cười nói:

— Ô đây mắt nhĩ, anh Phê nhĩ?

Phê không trả lời. Anh ta nhìn Nhiệm một cách hóm-hỉnh và mỉm cười. vì anh ta biết rằng Nhiệm chỉ làm ra một bộ dạng. Một lát, Phê bỗng gọi Nhiệm:

— Này! anh Nhiệm coi!

— Cái gì?

— Coi cái tấm màn nó động đấy!

Nhiệm thần-nhiên đáp:

— Gió làm động đấy chứ có gì đâu!

— Thế mà trông như có ma nấp ấy nhĩ?

Câu nói nửa thực nửa ngờ của Phê làm cho Nhiệm khó chịu. Nhưng anh ta lắng lặng đưa mắt nhìn bốn góc nhà xác, nhìn cái sáng đặt bên tường và không dậy nấp, nhìn những tấm ảnh nhân-tử với một tượng chịu nạn phía trên đầu người chết. Mắt anh ta chỉ liếc qua lên mặt cái sắc nằm trơ đó rồi tức khắc quay đi. Anh ta lấy trang gạt ra và khuyên Phê đọc kinh, nhân đề tránh những câu nói không vui gì của bạn. Nhưng nào có đọc kinh được! Trông lòng Nhiệm cứ nao-nao như sợ một cái nguy hại vô hình.

Trời đất một thâm dần lại. Hai ngọn nến cao sáng thêm ra. Nhiệm thở dài. Cái yên lặng dai-dẳng càng khắc càng nặng-nặng. Cảnh vật xung quanh như lịm vào cõi chết.

Nhiệm không thêm nghe. Sau cùng, Phê bỗng kéo tay Nhiệm, ghé tai nói:

— Bây giờ mà cái sắc kia đứng dậy đi ra ngoài với chúng mình thì anh bảo sao?

Nhiệm rợn người lên, nhìn Phê ra ý trách móc:

— Khiếp! nói toàn những cái...

— Cái gì?

— Cái vô lý chứ gì?

Phải. Vô-lý. Nhưng anh cứ thử thực ngay rằng anh sợ...

— Tôi chẳng sợ gì hết. Anh nói vậy chứ, giá có ma thực hiện lên, tôi cũng không coi vào đâu.

Phê nghĩ thầm:

« Nếu vậy được lắm ».

Rồi anh ta không nói qua một lời nào nữa, làm mặt tử-tế ngồi giả vô đọc kinh.

Trăng lên cao càng thêm sáng. Cái tối-tăm chỗ hai người ngồi trong nhà sắc thực lạnh-lẽo, âm-thầm. Tiếng run-rẻ-rẻ dưới chân có... Tiếng gió thổi làm động những tàu chuối... Bỗng chốc một tiếng chim đêm, kêu dài, và thẳm... Mười một giờ.

Đồng-hồ vừa rút tiếng sau cùng thì Phê bỗng lại nói:

— Anh Nhiệm ạ, anh ngồi đây để tôi ra ngoài một lát nhé.

— Hừ? Anh ra ngoài à?

— Ủ. Minh ngồi suông đây với cái sắc kia một đêm cũng buồn... Tôi muốn ra vườn tảo cái gì vào đây chén:

Ý kiến hay lắm. Song Nhiệm vẫn ngần ngại chưa biết trả lời ra sao thì Phê lại nói:

— Ngoài vườn nhiều đi, nhân, tôi muốn chảy về đây ăn với anh cho đỡ buồn... Nhưng tôi treo vung quá Mả đi, nhân ở những cây thấp thì còn xanh. Này! Hay là... anh để tôi ngồi coi đây... anh ra vườn chảy hộ tôi....

— Nhiệm tuy không muốn ra vườn, nhưng lại càng không muốn ngồi một mình trong này, nên anh ta liền nhận lời ban.

Phê dặn với:

— Anh lấy cho tôi nhiều nhân ấy nhé, cả đi nữa, rồi nhiều đi, ta ăn suốt đêm kia mà.

— Được, được. Anh cứ để mặc tôi.

Thế là Nhiệm bị trúng kế.

Nhiệm vừa đi khuất, Phê liền đứng ngay dậy vừa đi đến bên cái xác vừa nói:

— Cứ làm bộ can-đảm mãi... nào, thử xem bạo được đến đâu.

Rồi không rút rỏ, anh ta lật bỏ cái khăn trắng phủ người chết ra một bên và dựng cái xác đứng xuống đất.

Cái sắc vẫn cứng thẳng như một bó nứa, và nặng lắm, không tiện vác lên vai; anh ta phải kéo đặt lùi đến bên cạnh cửa rồi dựng cái xác ở đấy. Đoạn, ngó nhanh ra ngoài một cái, anh ta đến nhảy lên cái phản gỗ, tắt bớt một ngọn đèn nền đi, ngã lưng xuống, duỗi thẳng cánh ra, kéo cái khăn trắng lên phủ khắp mình và nằm đợi.

Được chừng năm phút thì thấy tiếng chân Nhiệm bước vào. Nhiệm tới cửa đã vui vẻ nói:

— Nhiều đi chính thớm lắm, nhưng chỉ lấy được có ít nhân... Mà... ô này! Anh Phê đâu?

(1) Người thiếu-niên ở trong truyện « Giông mưa dúi quăng ».

Không ai trả lời.
 Nhiệm vẫn cần thận giữ bọc đi, nhân trên vat áo. Anh ta bước đến bên cái ghế đầu mà Phê ngồi lúc này. Cái xác đứng trong phía tối, mà anh ta lại vừa ở ngoài sáng vào nên không trông thấy.
 — Anh Phê đâu?
 Im lìm.
 — Anh Phê?
 Vẫn im. Nhiệm sẽ đưa mắt vào phía trong, phía người chết nằm, nghe tiếng gọi nữa:
 — Anh Phê?
 Phê liền trở lên một tiếng thực đại... rồi chậm chạp ngồi lên, nói lơ lớ tiếng:
 — Hừ!... Cái... ài... gì?
 Nhiệm chưa hiểu, trợn mắt rất to nhìn, bỗng thét lên một tiếng ghê gớm, bao nhiêu ôi, nhả tung cả ra đất, rồi vùng chạy ra.
 Phê sáng-sắc lên cười, khoác cái chăn liệm trên mình toan đuổi theo, thì... *cái xác chết chạy ra đuổi trước*.
 — Hừ! anh bảo sao? Cái xác đuổi?
 Đám gât:
 — Phải! lúc Nhiệm chạy ra khỏi cửa thì cái xác chạy theo liền..... rồi cứ Nhiệm đuổi Hoài.

Phê ở trong này năm tiếng người đi vì khiếp.
 Còn Nhiệm thì chạy bán sống, bán chết. Anh ta lúc ấy cũng còn đủ thần hồn để hiểu rõ cái tình thế quái gở: là bị một cái thây ma đuổi theo. Thế mà chạy càng nhanh càng bị đuổi gấp, anh ta không dám quay cổ lại, không dám nghĩ đến lối kết cục, chỉ biết rằng nếu chậm một tí là bị người chết nắm được mình. Hình như anh ta có kêu lớn lên hai, ba lần nhưng tai chẳng nghe thấy gì cả.
 Chạy khỏi những ruộng cỏ đầy những vũng nước, anh ta qua một ruộng khoai gỗ ghề thì tưởng đứt ruột ra không chạy được nữa. Cố hết sức dươn lên một độ nửa thì bỗng vướng quần ngã dúi xuống bên một luống dâu. Cái xác nằm đè lên như ồm choàng lấy Nhiệm.
 Nói đến đó, bạn tôi ngồi yên, với tay lấy diêm châm điếu thuốc lá nữa. Tôi nóng ruột hỏi:
 — Thế là hết?
 — Không. — Còn! Nhưng không còn gì là lạ nữa! Lúc cả nhà chung, vì tiếng chó cắn dữ lắm thây dây, đồ tìm khắp các ngã thì thấy Nhiệm nằm

như chết dưới cái thây ma. Nhưng anh ta mới ngất đi thôi: trông ngục vẫn thoi thóp đập.
 Mọi người cũng kinh ngạc, khiêng hai cái thây: thây người sống và thây người chết vào nhà xác, thì Phê ở trên chiếc phản gỗ bấy giờ đã tỉnh dậy ngơ ngác nhìn.
 Nghe mọi người không phải kinh-ngạc lâu, vì lúc Phê hoàn hồn liền đem đầu đuôi việc tình-nghịch của mình thủ thực hết cả.
 — Nhiệm cũng không hề gì chứ?
 — Không hề gì. Các cố tìm cách cứu tình ngay. Nhưng mất đến một tháng, anh ta cứ ngần-ngợ như người ra đại. Bấy giờ thì khối hẳn, vẫn học - hành tấn tới như thường. Anh ta không hay nhắc tới chuyện xưa, nhưng vẫn nhớ rõ rệt cái cảm-trưởng quái gở của mình trong lúc bị cái xác chết đuổi.
 Tôi hỏi Đàm:
 — Nhưng quái lạ! sao cái xác chết lại đuổi nhỉ? Anh có tin là có ma-qui thực không?
 — Tin hay không lại thuộc về truyền khác. Nhưng trong việc này, tôi quyết không có ma-qui nào hết. Tôi cũng cùng một ý-kiến với một

vài ông cố Y-pha-nho ở đây lấy nghề khoa-học cắt nghĩa ra... Tôi cho việc này cũng gần có một tính cách như những « qui nhập-trang » mà tôi vẫn để tâm nghiên-cứu.
 Người chết ở đây tuy không bị một con vật gì nhảy qua, nhưng bị một thứ « hấp-lực » làm cho truyền động.
 Người sống thì tưởng là bị cái xác kia đuổi, nhưng thực ra thì cái xác bị cái « hấp-lực » kia hút theo. Lúc các nhà trang tìm được người học-trò lớp *la-tinh* ở luống dâu thì thấy cái xác để sấp trên lưng anh ta, chân tay vẫn cứng thẳng như lúc còn ở trong nhà xác: vừa rồi tôi nói cái xác truyền-động thì chưa đúng, vì cái xác không động chỉ bị *truyền* thôi, nghĩa là bị hút theo người sống, thì cho là bị đuổi. Mà cái « hấp-lực » ấy, tôi cho là cái sợ hãi quá sức của người sống, lúc vụt chạy ra...
 Tuy vậy, cắt nghĩa như thế cũng chưa đủ, việc này đối với tôi vẫn còn bí-mật như các điều huyền-bí khác mà ánh sáng khoa-học mới lờ-mờ ngó tới. Cho nên các điều tôi phân giải chỉ là một « giả thuyết » tầm thường thôi.
 THẾ LỬ

VUI... CƯỜI...

Thí vui cười

Của P.Q.-Trung Nam-định

Ấn mừng.

Này bác Ba, bác gái có mang chuyển này, nên để con giai phải làm tiệc ăn mừng đây nhè?
 — Vàng, hôm nào bu chây ở cũ, xin mời quan bác lại soi bữa cơm « rau ».

Của M.-Tuynh Hưng-yên

Hồng, xe chạy mát.

Đay về phép lịch-sự, thầy bảo trỏ:
 — Các anh à, phép lịch-sự ở đời này khó lắm. Khi anh muốn nói chuyện gì với ai, phải nhớ cần tiếng tiếng, lựa từng chữ, nhất là phải uốn lười trước trong miệng bấy lâu rồi sẽ nói...
 Lém ngồi gặt đầu, tìm tìm đường đay nói:
 — Đi chơi, gọi « xe ô-tô hàng » mà phải làm như nhời thầy dặn thì hồng, xe chạy mát!

Của B.-Xuân Gia-định

Bằng nhau.

Hai anh em đi ngoài đường, người em vọt hỏi người anh:
 — Này anh, từ đây đến nhà ông Tú Lang còn xa bao nhiêu nữa?
 Người anh trả lời:
 — Không xa đâu, chỉ bằng từ nhà ông ta đến... đây thôi!

Của Dai do, Huế

I. — Con với cha.

Con — Anh bán than đen quá, ba hê!
 Cha — Thế đã mấy, mấy ông tây đen kia còn đen hơn biết mấy mươi phần, đen đến nỗi người ta chỉ thấy hai con mắt và hàm răng thôi nữa chứ!
 Con — Thế khi họ nhắm mắt, mím miệng thì ta không thấy gì nữa sao... ba?

II. — Buồn vì...

— Tôi thật buồn quá vì một tuần nay tôi không nói với vợ tôi được tiếng nào cả.
 — Sao thế?
 — Vì sợ cần lời vợ ta chứ sao!

III. — Nói khoác gặp nhau.

— Tháng trước tôi có câu được một con cá ba người gánh không nổi.
 — Thế đã mấy, con cá tôi câu được tuần trước, khi vớt được nó lên bờ thì nước biển hạ xuống có đến bảy, tám tấc tày nữa kia kìa!

Của cô S.S.-Son-tây

Nhanh trí.

Bà mẹ chồng có tính keo kiệt. Mua rau

nấu canh mà không muốn mua thịt; đến hàng thịt mặc cả chưa xong đã nhặt vào rổ, rồi lại nhặt giá.
 Mẹ chồng — Chết chửa! tao đến mấy hàng thịt mấy dính được ngàn ấy mà vào rau để nấu canh cho béo, sao mày lại rảo đi?
 Nàng dâu — Con rửa ra ao cho cá nó ăn, cho nó chóng nhón thì bán được nhiều tiền.

Của T.N.-Giám Huế

I. — Theo lời dạy.

Từ Lan bị lỗi gì đó mà nghe chủ dặn rằng: từ rày về sau, chừa đi, nghe không. Cái gì chính mắt mà thấy mới được học lại, còn không thấy thì cảm miệng đi. Còn thế nữa, may chết (vừa nói vừa tát cho mấy cái).

Vài hôm sau, chủ:

— Lan, may chày mau lên ga xem mấy giờ tàu Quảng-trị chạy để tao lên ra ga đi mau lên!

Cách hai giờ, Lan về thưa: Bầm ông tàu Quảng-trị chạy đúng 4 giờ 30 phút. Lần này chính mắt con trông thấy.

II. Mẹ (đương ngồi vá áo) Chà, kẻo gì

Đur thì số 1

mà nhạt quá, cắt vải cũng không đứt này, bực quá!

Con — Kéo vậy mà má nói nhạt, hôm qua con cắt sát tay cũng đứt, huống chi cắt vải.

Của N.M.-Trường Hưng-yên

Cháu — Bà sắp sửa đi đâu thế?

Bà — Tao đi chày hội.

Cháu — Thế bà nhớ đem về cho cháu vài quả nhè.

Của T.T.-Huệ Bảo-lạc

Năm ngũ quan.

Thầy — Năm ngũ quan là gì?

Trò — Thưa thầy, năm ngũ quan là: quan tày, quan annam, quan lùn, quan tài và quan tiền.

Của L.K.-Huy, poste Yên-thái

Ai sinh ra có Kiều?

Con — Con đỡ cậu biết ai sinh ra có Kiều đây?

Bố — Vương bà sinh ra có Kiều chứ ai.
 Con — Ô! ha! ha! để thế mà cậu không biết. Con hỏi chứ ai?

Bố — ?!
 Con — Cậu thử xem truyện Kiều có câu: « Sinh ra phân to đào », không? Như thế chẳng con hỏi sinh ra có Kiều thì còn ai?

Của B.D.-Hoan Vinh

Chả nhè.

Thầy lính — Tôi hỏi « man a la bottin », sao cậu lại đưa tay xuống là nghĩa gì?

Của V.N.T. Hanoi

I. — Me tây với tiền.

« Me sừ! me sừ! đờ bùy » me tây me sừ, nay me sừ đầm, mai me sừ đá, giở cha meo, me sừ « ba-vén », giở mẹ meo, me sừ « vén ba », nhả nây bà già ấy mẹ, meo « đờ măng » me sừ « toa, cát biết », meo mua cái « kệt », meo « mẹ » bà già, chẳng tin « đờ-manh, ma tã toa « vén fe vò » có cả tô - toe - ti - toét.

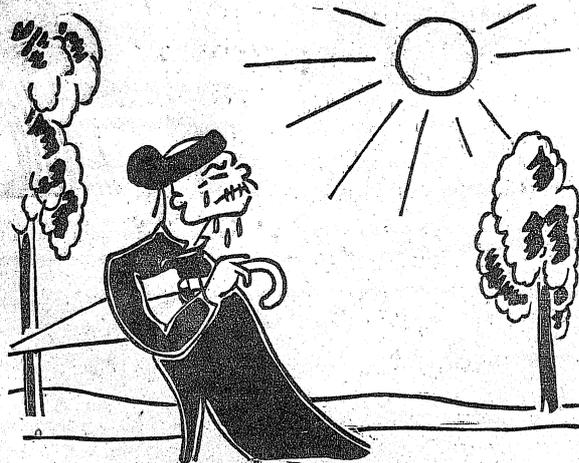
II. — Một nước lạ.

Giờ sừ-hy, trò vùn-vơ hỏi:
 — Thưa thầy, nước Tân ngày xưa sao lại gọi là Đại-ngh? — Tại họ nhà vua ấy là Ngụ.
 — Thưa thế ngộ là họ Ngộ?
 — Thì gọi là Đại-Ngộ chứ sao!

THI VUI CƯỜI

Danh sách

- Cô Hồng - Văn Hưng - yên: 3 bài
- Thub-Liên: 2 tranh, 1 bài - P.T.H. - Khanh Fairfo: 4 bài - S.S. Son-tây: 3 bài
- O.O. Th.-Cương Hảiphong: 2 tranh
- D.V.-Mậu Kiên-an: 1 tranh, 3 bài
- T.T.-Kiến Quảng-yên: 4 bài - V.V.-Chung Hanoi: 2 tranh - T.T. - Nhân Mỹ-thọ: 4 tranh - Đại-lực Huế: 4 bài, 4 tranh - T.V.L. Sơn-tây: 2 bài
- B.-Thụy Tuyền-Quang: 4 bài - T.Q.C. Hanoi: 3 bài, 1 tranh - N.V.-Nhật Hà-nói: 2 tranh - D.S.-Toán Hanoi: 3 bài - V.N.T. Hanoi: 3 bài - P.L. Hongay: 1 tranh, 3 bài - D.B.-Hoan Vinh: 9 bài - T.H.-Bông Tuyền-quang: 4 bài - P. Bao.K. Thanh-hóa: 3 bài - L.K.-Huy Ngoại-châu: 4 bài - D.V.-Hữu Hanoi: 2 bài - N.-Hỏi: 1 tranh - Langhoc: 6 bài - H.N.-Liên: 3 tranh, 2 bài - Phuong-Chi Hanoi: 9 bài - V.N.-Ngọc: 2 bài - B.-Kế Huế: 3 bài - N.S.Á Hà-dông: 5 bài - T.V.-Bích Văn-nam: 2 tranh - N.V.-Huỳnh Ân-thị: 10 bài - L.Th.-Ng. Nam-định: 1 tranh, 7 bài - Đào-Vân Thị-Cầu: 5 bài - Văn-Lang Hà-dông: 4 tranh, 1 bài - Bảo-Châu Ha-nam: 3 bài - B.H.L.T.D. Hải dương: 3 bài - V.D.I. Nam-Tử: 3 bài - Quý-Đính Soái-riêng: 2 bài - N.X.-Khang Hanoi 6 bài - N.X.-Quán Hưng-yên: 4 bài - T.T.-Huệ Bảo-lạc: 3 bài - N.M.-Trường Hưng-yên: 3 bài - T.A. Sơn-tây: 4 bài - T.N.-Giám Huế: 6 bài - N.-Cảnh Saigon: 6 bài - T.V.-Bích Văn-nam: 4 tranh - Tinh-Vệ Đabia: 1 bài - N. Dai do Huế: 7 bài, 3 tranh - H. Kiệt Gia-định: 5 bài - H.-Phiêu Huế: 5 bài - D.D.L. Hanoi: 2 bài - T.S.-Kham Hanoi: 6 bài - H.V.-Lộc Hảiphong: 5 bài, 4 tranh - T.V.-Kinh: 1 bài



Lý Toét — Năng khiếp! năng chết người đi được! Ấy may mà mình lại mang ô đi, không có thì cũng đến chết năng!



— Giờ tới quá, cháu cho cụ mượn cái đèn, xuống hết bực thang cụ lại đem lên giả cháu nhé

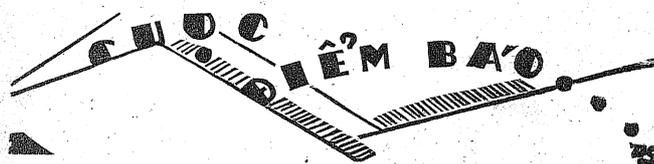


XEM HỘ SỐ CỎ CÁ MỐC

Cỏ Cá Mốc đã lâu nay dùng bút,
Bật tắt hơi, chừng lần-lút chốn
khuê-phòng?
Bạn làng thơ lưỡng những nhớ
cùng mong,
Chắc viễn-cảm tới lòng ai đó hẳn...!
Quả hóm nọ thơ tình gửi nhần,
Ta mừng thắm rằng ai vẫn nhớ ta.
Hồi-hộp lòng đọc hết mấy giòngthơ,
Nực cười bạn tình, vẫn-vơ nhi-nữ.
Bấy lâu mộ tiếng thầy Tư-Lý-tử,
Nên ăn-cần xin là số tử-vi.
Đã yêu nhau, ta há tiếc nhau chi,
Nhảy «ngựa sắt» tức thì đi lấy số.
Tư-Lý-tử nghe lời bày tỏ,
Chiếu Thông-thư rồi tuyên-bố cho hay.
Rằng: « Văn-tinh đóng tại mệnh
cung này,
« Nền chữ nghĩa cũng vào tay lỗi-lạc,
« Hai sao chiếu: long-tri phượng-các,
« Bạn trăm năm rồi cũng gặp quý-
nhân.
« Nhưng tham-lang bồng phụ chiếu
phu-quân,
« Nền có lẽ phải cam phần thứ-thiếp,
« Cung tử-tức Thai-hoa ngộ kiếp,
« Số hiểm-hoi, khá tiếc, khá thương...
« Bởi vợ chồng toàn đi lại tới vẫn
chương,
« Trách chi chẳng kém đường tử-tức.
« Sau lại bầm đến cung quan-lộc,
« Xem đường công danh Me Mốc có
vinh-hóa;
« Thấy năm nay Thiên-mã ngộ Hóa-
khoa,
« Có thi-cử may ra thì cũng đỗ...
« Nếu rúi gặp cung thìn, Thiên-la
cân lộ,
« Tất có mình dẫm vô chuỗi tiêu...
Sự đỗ, hay tóm tắt bấy nhiêu điều,
Ta chép lại, gửi người yêu thử
ngẫm...
TÚ-MỒ

HÁT XÂM

(Tặng anh em học-sinh trường Canh-nông thực-hành)
Xoay làm ruộng
Đi thi cấy... đi thi cấy...
Anh em ơi, quyết chí đi thi cấy,
Văn chương chỉ nữa át có ngày khờ
to!
Cái sự tình này nghĩ đến mà lo,
Ông Nghè xưa như ông Cử cũng nám
eo, ôm cái mảnh bèo.
Anh tiếc công ai đèn lửa chín mười
năm,
Mà bây giờ rút cục hóa lãng-nhãng
không nghề...
Thôi đừng đừng hồng viết mượn với
lâm thuê,
Ruồi nhiều, ai ơi, mặt đi, rồ chán chề
cho các thầy!
Ta hãy rủ nhau đi cấy, đi cấy,
Xưa kia, rằng thì nhất sĩ, nhưng ngày
rày nhất nông.
Xắn tay cao, ta bón xới vun trồng,
Cho trại vườn này nở, cho ruộng
đồng sinh sôi.
Chớ có ngại ngừng nước mắt, mồi
hở
Nước trong, ai ơi gạo trắng — miễn
đầy nôi là hơn.
Thiên hạ đời nào cũng đi-thực vì
tôn,
Thánh không ăn rồi ra cũng thóc, sẽ
hết môn khoe tài.
Ta đợi trời đẹp đất ở đời.
Công danh lòng quê chẳng hám như ai
ai mà cầu,
Thành thời lòng, ta ước bầm lại cấy
sâu,
Rồi ra giàu lên chín đụn mười trâu
có ngày.
Ta vênh mặt nhìn ruộng thẳng cánh
cò bay,
Bỏ công cái chân ta lấm, cái tay
ta bùn,
Tiền gương thóc vừa đùn đùn,
Còn hơn mấy anh cử, tú ma-bùn dờ
dang...
Sách có chữ rằng: «tác đất tác vàng»
Đời cao cùng là lũy thấp, bỏ hoang
sao đành.
Cái thời buổi này là thời buổi cạnh
tranh,
Hư văn ai ơi xếp xó, thực hành
mới nên.
Ới chị em ơi, chớ bảo nông hèn...!
TÚ-MỒ



Vấn sức-xích.

Vấn-học tuần-san của ông Lê-cương-Phụng số đầu có mấy lời bực bạch: «Tổ chức một tờ tạp-chí đã là khó; tổ chức một tờ tạp-chí ở Trung-kỳ lại càng khó; Trung-kỳ mà gặp lúc kinh-tế khủng-hoảng, lại càng khó biết bao!
«Biên tập một tờ báo là khó; biên tập một tờ tạp-chí lại càng khó; tạp-chí mà tạp-chí văn-học lại càng khó biết bao!»
Khó! khó quá! Ấy thế mà ông Lê-cương-Phụng làm nổi đấy.

Báo Đông-Thanh đình bản.

Giác Đông-Thanh khéo bất tình,
Bình con mắt dạy thấy mình... di
Tây.
Làng nước ôi! báo Đông-Thanh phen này quả thực là đi tây rồi!

Thật báo Đông-Thanh đã làm trọn công cuộc của mình vậy: du ngủ đọc-giã, khi đọc-giã ngủ hết rồi, mình cũng buồn mà ngủ nốt. Công cuộc ấy thủy-chung vẫn là công cuộc ngủ. Nhất-Linh nghe tin Đông-Thanh đình-bản, thấy trong người nhẹ-nhàng, tỉnh-táo, y như một người mới sức thức dậy, sau khi đánh một giấc ngủ khá dài.

Các ông trợ bút, sau một hồi ngáp vặt, dụi mắt, vận sương sống cũng đã tỉnh dần rồi: ông cử Đề xoay về dạy học; ông Lê-Dư đề tâm đến việc sưu tầm sách cũ, ông Đinh-huy-Hạo chạy lăng-nhăng, nói ba hoa chur có định số, ông Nguyễn-vân-Tổ trở về đời Hồng-Hoang...

Tuy có ông Nguyễn-trọng-Thuật chưa tỉnh giấc, ngủ chưa đỡ thêm. Cái thiên chức du ngủ của ông chưa kết liễu, nên sau khi nói truyện ở hội Tri-Tri, ông vào hiệu Nhật-Tân, vén tay áo, ra công ninh cho đọc-giã món chân giò nấu ngó sen, táo tàu. Đọc-giã Nhật-Tân ăn thử món đó vào, chắc đã thấy hiệu nghiệm.

Tinh-thần và vật-chất.

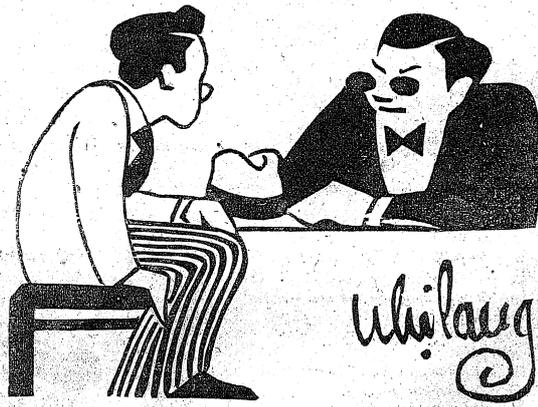
Thực-Nghiệp dân báo là một tờ báo ra hàng ngày, rồi lại ra hàng tuần, rồi lại ra hàng ngày, rồi lại ra hàng tuần... v.v. Hiện giờ báo đó ra hàng tuần.

Tháng trước, đọc-giã ngày nào cũng phải ăn một bữa, bây giờ bây giờ ngày mới được ăn một bữa cơm tinh-thần.

Giá báo ấy thực-nghiệp cách nào cho thiên-hạ cứ bây ngày mới phải ăn một bữa cơm vật-chất thì còn lo gì kinh-tế khủng-hoảng nữa.

Thế mới biết trí dối chưa nguy bằng bụng đói. Báo Nhật-tân vì sớm hiểu cái lẽ đó nên hi-bực dọn cho đọc-giã món tá-pi-lu, ăn tha-hồ no bụng.

TÙY DANH CHỌN NGHỀ

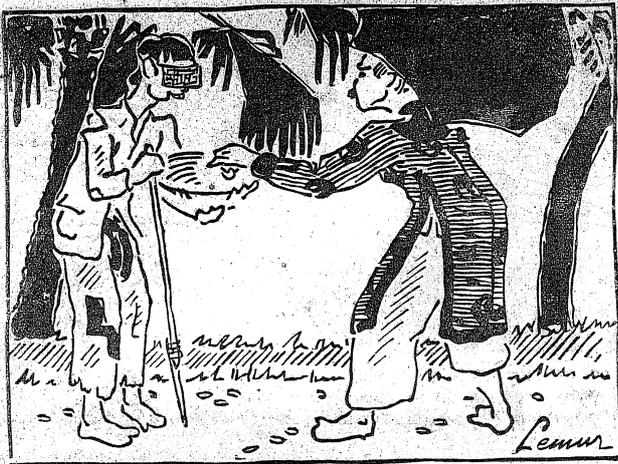


— Anh tên là Ai, anh chớ nên học tới bằng cử-nhân, vì sợ họ gọi là ông « cử ai » trong nhà nghe tiếng đều òa khóc. mắt.

Làm Đại-lý bán chiếu cho Hũng chiếu Đầu Rồng « Imperial Jome Nam-dinh »
Được huê-hồng nhiều, khách mua không phân-nan được nhiều kiểu tối-tán, giá đã hạ thay đổi kiểu làm rất mau chóng.
Muốn thương-lượng gửi thơ về:
Tiệm chính 6125, Rue de France, Nam-dinh, nhớ đính thêm con niêm lấy thơ trả lời.
Bản-hãng bán đủ các thứ chiếu in kiểu mới.

Xin chiếu cổ Pháo VIỆT-NAM
hiệu Bát-Tiên
Tơ ta, tơ tàu và tơ gốc — Bán buôn và bán tại
Hiệu TƯỜNG-AN
20, Hàng Gai, Hanoi
Giá phải chăng
ở xa xin viết thư về thương lượng

MỘT NHÀ TƯỚNG SỞ ĐẠI TÀ
La-Phu Sơn Đạo-Nhan là một nhà Đại-Tướng Sĩ, địa-lý chính tống, vừa ở bên Tàu sang Đạo-Nhan có thể báo cho biết trước những điều tiên, hậu, cát, hung, một cách rất tường-tán, và chắc-chắn. Xếp mời đến phố Hàng-Đàn số nhà 49 xem mau kéo Đạo-Nhan về Tàu, là lập tức.



- Chúng con mù lòa...
 - Này cho.
 - Cám ơn cụ Lý ạ.



Lý Toét lam bầm (Nếu nó mù sao nó biết mình là cụ-lý) - À ! Mày dám đánh lừa ông, muốn sống trả lại tiền ngay, không ông lôi lên Bóp bây giờ !

TRUYỆN VUI

TỰ' TỬ' ... TỰ' TỬ' !

Khi trời hơi lạnh-lạnh. Trên trời không có một ngôi sao, mây đen kịt. Mới 9 giờ tối mà bên bờ hồ đã không có mấy người qua lại. Dưới dặng cây um tùm, mấy chiếc ghế xếp mình đợi khách. Trông sang phía bờ bên kia, ánh đèn điện chiếu xuống nước, soi rõ những làn sóng long-lanh rung động.

Thình thoảng, ngọn gió thổi qua, ngành lá lung lay, những hạt mưa còn đọng lúc ban chiều rơi lộp độp, ánh đèn lốm đốm trên mặt đất chạy đi chạy lại tíu-tít như muốn đuổi bắt nhau.

Tựa lưng vào cái ghế si-mo, bạn tôi dăm-dăm nhìn xuống nước.

Trong bóng tối, nước hồ có vẻ âm-thảm, lạnh-lẻo.

Bạn quay lại nhìn tôi :

— « Này anh ! giá bây giờ có cái xác nổi bành lên thì ghê nhỉ ! »

Muốn nghịch ý bạn, tôi chơi cho có truyện, tôi đáp :

— « Việc quái gì mà ghê ! »

— « Phải, không ghê ! nhưng nếu có thật thì cũng tìm đường tháo trốn ».

— « Mấy khi. Anh cứ tưởng thế đấy chứ ».

Bạn tôi không nói gì, lại quay nhìn mặt hồ.

Làn nước rập rờn va vào bờ kêu lồm-bồm.

Tôi khẽ vỗ vào vai bạn :

— « Nói vậy chứ. Kể những người tự-tử cũng bạo lắm đấy chứ. Minh chỉ trông làn nước cũng ghê người ».

Bạn tôi ngoảnh lại :

— « Anh nói gan lắm. Tự-nhiên, ai đi tự-tử làm gì. Chỉ những lúc người ta phân-chi lắm, chán-ghét cảnh đời lắm. thì người ta mới tự-tử. Mà những lúc đó, còn ai biết sợ là gì ».

Bạn tôi nói :

— « Ấy chính cũng vì thế, cho nên những người chết hụt có mấy khi đâm tự-tử đến lần thứ hai đâu ».

Bạn và tôi cùng im lặng. Từ mạn hàng Trống, một người đàn bà đang

đi lại.

Bạn tôi chỉ nhìn một lát rồi lại bắt đầu câu truyện :

— « Này anh ! người ta thường bảo tự-tử là hèn nhát. Thế bây giờ, một

người định tự-tử, nhưng đến trước giếng nước lại thôi, thì anh cho là người thế nào ?

« Cũng tùy cảnh chứ. Nếu..... »

Chúng tôi lại im bặt. Người đàn bà đi đến chỗ chúng tôi. Người ấy đi nhanh thật ! Chân bước rảo, tay vung mạnh, có vẻ vội vàng lắm.

« Đi tự-tử ? » Tôi đang nói truyện

tự-tử, óc đang nghĩ đến hai chữ tự-tử, nên đoán ngay ra thế.

Bạn tôi như cũng cùng một cảm giác như tôi, nên cũng đưa mắt trông theo.

Người ấy rảo bước đi qua trước mặt tôi, rồi, đi được mười bước nữa, đến chỗ bụi cây um-tùm, người ấy dừng dừng lại, ngẩn ngơ một lát, song quả-quyết bước lên bãi cỏ ra ven hồ, bạn tôi khẽ nói :

— Định tự-tử chắc ?

Người đàn bà đến ven hồ liền dừng dừng lại, nhìn xuống hồ. Bạn tôi nói :

— Ditch rồi !

Người đàn bà nhìn xuống hồ một lát rồi quay lại nhìn chúng tôi, rồi lại cứ nhìn xuống hồ.

— Chắc họ định tự-tử thật đấy. Chết chưa, làm thế nào bây giờ ? Hay là chúng mình đi gọi đội xếp đi. Bạn tôi nắm chặt lấy tay tôi, nói có vẻ hấp tấp.

Tôi cũng hơi sồn lòng nhưng vẫn nói cứng :

— Để xem đã nào ! Chả có nhẽ. Ai đời đi tự-tử mà lại ra chỗ cỏ người thế này.

Rồi tôi mỉm cười :

— Hay bà lại dư tôi đấy ?

Bạn tôi bốt cuống, suy nghĩ rồi nói :

— Chưa biết chừng, họ định tự-tử thật, nhưng vì thấy mình trông, nên không muốn nhảy vội, lại sợ mình vớt lên chẳng ?

Tôi nghe cũng có lý, trong bụng hơi phân-vấn. Tôi quay lại nhìn bạn, bạn quay lại nhìn tôi. Cả hai không biết làm thế nào. Chúng tôi không muốn quay đầu lại, nhưng con mắt tôi mò vẫn cứ liếc trông.

Người ấy hẳn trông chúng tôi không nhìn, cúi trông xuống chỗ sát bờ, rồi lom khom bước xuống, chỗ ấy vẫn chưa ngập nước. Người ấy lại lần bước đi ra, một bước, hai bước..... chúng tôi hồi hộp, đợi ...

Bỗng nhiên, cả hai, bạn tôi và tôi cùng bưng miệng cười khúc-khích, đứng đây cúi thẳng, không dám ngoảnh đầu lại. « Thì ra bà ấy đi tìm chỗ tôi để... đi việc cần ».

TU-MỜ

CÁM ƠN CHỊ !

Trong Phụ-nữ Thời-dàm số 2 có bài thơ :

Làm hộ Phong-Hóa mừng Phụ-nữ Thời-dàm

Tình tôi vốn tinh bông đùa :

« Con gà ông Đắc, con rùa ông Tiêu ».

Từng lần lúc trọc trên đồng nghiệp,

Đề cười chơi : ai biết dừng cam.

Làm văn-tế bác « An-Nam »,

Tế luôn « Phụ-nữ Thời-dàm một khi.

Chòng đến chị, bởi vì tưởng chết,

Có ngờ đầu chết một chị ra !

Dây dầy sẵn đúc một tòa,

Làm tôi trông thấy vậy mà thất kinh !

Từ nay xin đứng yên mà ngắm,

Chị đẹp sao, đẹp lắm chín nghìn!

Bao phen từ trước trẻ ranh,

Chị thời xi-xóa cho đành lòng tôi.

Lòng tôi kính chị mà thối !

TU-XON

Phong-Hóa trả lời :

Cám ơn chị !

Phụ-nữ sao có khéo ỡm-ờ,

Chúng anh đây cũng biết làm thơ.

Nào ai có khiên ai gả họ,

Lại muốn chơi chèo, rảo-rối tơ !

Ái chà ! có mình lên mặt nhỉ !

Tự-xưng là chị ? Vàng thời chị !

Làm em cũng được, chị càng hay,

Nào có hiểm chi cái vật ý !



D S

THƠ-KHAI

CON-CHIM

Tạp Kiếu

AI đọc cũng phải nức cười.
 Kỳ sau sẽ đăng và hiệp mãi.

BỒ-HỮ-U-HIỆU

TAILLEUR DIPLOMÉ DE L'ÉCOLE INTERNATIONALE DE COUPE DE PARIS

N° 21 Rue du Chanvre

Coupe et façon impeccable et soignée adaptée à toutes anatomies. Aucune augmentation sur les prix courants

Từ nay các quý-bà, quý-cô hẳn được vừa ý, vì tiệm chính BOMBAY 80, Hàng Khay đã khoáng-trương rộng rãi, với muôn nghìn hàng mới kiểu lạ, thiết đủ chỗ trưng bày cho tiện việc kén chọn. Nhất là vụ cưới xin đến nơi. Tiệm chính BOMBAY đã nhận rất nhiều hàng từ D'Albène, đóng hộp rất lịch-sự.



của KHÁI-HÙNG và BẢO-SƠN

Tranh của ĐÔNG-SƠN

Thân em như gánh hàng hoa,
Sớm qua chợ sớm, chiều qua chợ chiều
C. B. NHẠ

PHẦN THỨ NHẤT

1. Hy-vọng.

Cũng như mọi lần, Nguyễn-Minh đi qua vườn Bách-thảo để về trại Hàng-hoa.

Nhưng phong-cảnh chiều hôm nay tuy vẫn phong-cảnh ấy mà Minh ngắm thấy xanh tốt, rục-rỡ bội-phần: hoa soan tây chàng trông thấy đỏ thắm hơn, hoa hoàng-lan chàng nghĩ thấy thơm ngát hơn, những hoa sen trắng, sen đỏ nhấp-nhỏ trên mặt nước, chàng tưởng-tượng ra trăm nghìn nụ cười hàm tiếu, thiên-nhiên.

Là vì chàng thấy trong lòng chàng phần khởi, sung-sướng, chừa-chán hy-vọng. Là vì kỷ thi thử trong lớp để chọn học-trò đi dự-thi bằng Thành-chung, kết-quả các bài của chàng được mười phần mỹ-mãn: chàng chiếm số đầu trong các anh em bạn học.

Chỉ còn hai tháng nữa là Minh sẽ tốt nghiệp ở trường Sư-phạm, sẽ được bỏ giáo-học để có thể kiếm cơm nuôi thân và nuôi vợ. Cái đời lam-lũ, khó học của vợ, mỗi lúc Minh nghĩ đến, chàng lại lấy làm áy-náy, xấu-hổ. Không phải là chàng cho rằng cái nghề bán hoa của vợ là hèn-hạ — nghề ấy vẫn là nghề của ông bà, cha mẹ chàng khi xưa — nhưng nhờ về công việc của một người đàn bà mà chàng có thể có tiền ăn học, thì chàng lấy làm một sự đáng then, đáng bí. Vì thế, ngày thì ra sấp tờ đi đưa lại cho chàng những hy-vọng dịu-dàng về một cuộc trong-lai tốt đẹp.

Mắt Minh bỗng vo-vấn đề tới mấy

con khi nhốt trong chuồng. Tuy ngày nào cũng bốn buổi chàng được mục-kích những trò đùa, nhẩy-nhót của bầy vật nbanh-nện ấy, song đi chơi lang-thang một mình, tư-tưởng lang-thang không trú-ý hẳn đến một sự gì, chàng ngẫu-nhiên đứng lại tựa vào lan-can, tò-mò nhìn.

Bên cạnh chàng một thằng bé vào trạc mười tuổi, dắt một con bê đolên bầy, cũng đứng xem. Thỉnh-thoảng nó lại lấy tay vẩy mấy con khi con và vừa cười vừa



gọi « bú-dù, bú-dù », như để những con vật làm trò cho em nó coi.

Cái cảnh-tượng tâm-thương ấy, Minh cho là rất cảm-dộng, vì nó nhắc tâm-tri Minh ôn lại cái thời-kỳ ấu-trĩ của chàng.

Mười năm về trước, khi chàng còn là một thằng bé con chín mười tuổi thì chiều nào chàng cũng tung-tăng chạy nghịch với bầy bạn nhỏ khắp các nơi trong vườn. Trong bọn ấy, bạn thân nhất của Minh là một đứa con gái lên sáu, bảy tuổi tên là Liên, con một người láng-diềng của cha

mẹ Minh cùng làm nghề trồng và bán hoa như hầu hết các người trong Hữu-tiếp mà tục gọi là trại Hàng-hoa.

Hai đứa bé láng-diềng hình như trời đã phủ cho những tính-nết giống nhau để sau này cùng nhau hưởng hạnh-phúc. Trong đám trẻ tinh-nghịch, lếu-láo, thô-tục, Minh và Liên hiền-lành, dịu-dàng khác hẳn. Nhiều khi Minh thấy chúng nó có tính ác-nghiệt, bắt nạt lẫn nhau, đánh đấm nhau, hoặc lấy gạch đá ném những con thú nhốt trong chuồng thì Minh lấy làm khó chịu.

làm những điều áp-chế, ức-hiếp, tàn-nhân. Nhưng cũng vì thế mà bao phen Minh bị bọn kia túm lại đánh cho túi-bụi. Đứng trước sự đau-dớn của bạn, Liên chỉ bưng mặt khóc và kêu gào cầu-cứu.

Rồi khi lớn lên, Minh được đi học vì nghề trồng hoa nhờ trời cũng khá, không những đủ kiếm được ăn tiêu rộng-rãi mà lại có tiền nuôi được cả con đi học.

Một ngày học một biết rộng, Minh lấy làm sung-sướng được đọc tới tên, được trông thấy hình vẽ các hoa, các cây trồng ở vườn. Minh chỉ phàn-nản một điều: vì Liên là phận gái nên cha mẹ không cho được hưởng cái thú vui cấp sách đi học như mình. Nhưng Minh vẫn đinh-ninh rằng thế nào cũng sẽ đem những sự học được giảng lại cho Liên nghe.

Nhà Minh và Liên đôi bên chơi thân với nhau lắm. Theo phong-tục nhà quê ta, khi Minh mười hai tuổi, cha mẹ Minh đem trâu cau sang giậm giậm cho Minh làm vợ. Mọi đứa trẻ khác khi đôi bên cha mẹ đã nhận lời nhau thì chúng thường bẽn-lemn không dám đi lại chơi bởi nói chuyện với nhau nữa. Nhưng Minh với Liên thì không thế, chúng vẫn thân yêu nhau như hai anh em vậy, vì thực-ra, cũng chẳng bao giờ chúng nghĩ tới cái ý nghĩa vợ chồng.

Sự công-bằng ngay thẳng bao giờ cũng sẵn có ở trong óc trẻ, nhất là khi chúng lại sinh trưởng ở chốn bình dân, mà nhờ được đi-sẵn thông-minh của cha mẹ.

Sự yêu công bằng ấy đã có lần khiến Minh rất nhu-mi mà thối-nhiên trở nên rất can-đảm. Minh quá-quyết can-thiệp để ngăn bạn-bè không cho

Sự sung-sướng hay làm cho con người nghĩ quẩn. Tư-tưởng Minh từ sự nọ nhảy sang sự kia, đi sâu mãi về con/đường đi-vãng, thì thế nào mà chẳng gặp những quãng buồn rầu, đau-dớn.

Khi Minh học tới năm thứ hai trường Sư-phạm thì cha mẹ Minh trong một thời-kỳ có bịnh dịch hạch

PREMIERE LISTE DE TIRAGES DES REMBOURSEMENTS
du mois d'Août 1933

Effectué le 30 Août au Siège Social à Hanoi
Sous la Présidence de Monsieur LONG, Administrateur de la Société
Assisté de deux assesseurs Messieurs Guillaume et Nguyễn-ngọc-Phôi,
tous deux porteurs de titre.

	NUMÉROS des titres sortis au tirage	NOMS DES BÉNÉFICIAIRES
1 ^{er} Tirage 5000\$	44.585	NON ENCORE ÉMIS
2 ^e Tirage 1000\$	1927	Titre de 1000\$ Mademoiselle Jeanne Le Huân Cua 7, ruelle Lefebvre - Saigon
3 ^e Tirage Libération définitive du titre.	199 - A	Titre de 500\$ Madame Nguyễn Huynh Thanh rue de Verdun à Tourane
	199 - B	Titre de 500\$ Monsieur Sang Hou rue du Musée à Tourane

Le prochain tirage aura lieu le Vendredi 29 Septembre, à 10 heures du matin, à la Direction Cochinchine-Cambodge, 205-207 rue Catinat à Saigon.
Le montant du remboursement multiple est fixé pour le mois de Septembre à 5000\$

Vũ-Dinh HẢI & Eugène CONTI

DICTIONNAIRE DES LETTRÉS

COLLECTION DE S. M. BAO DAI

à l'usage des Annamites et annamitisants

Préface de RENÉ CRAYSSAC

Inscrit sur la liste des publications autorisées dans les écoles publiques franco-indigènes de l'Indochine.

Ce dictionnaire a été honoré par les souscriptions de MM. le Gouverneur général de l'Indochine, le Gouverneur de la Cochinchine, les Résidents supérieurs de l'Annam, du Cambodge, du Laos, du Tonkin et le Recteur d'Académie, Directeur de l'Instruction publique en Indochine

IMPRIMERIE D'EXTRÊME-ORIENT — ÉDITEUR

cùng theo liền nhau mà chết. Me Liên — vì Liên mồ-côi cha từ khi lên ba, — thương Minh ở vào cảnh bơ-vo cô độc, liền sang trông coi nhà đất giúp.

Một hôm, — ngày nay hễ Minh hồi tưởng đến hôm ấy thì chàng vẫn còn cảm-động — Liên bàn với mẹ phat quách cái giậu ngăn đôi hai nhà để tiện việc trồng trọt vườn được cho cả hai bên. Thế là từ đó, hai nhà thành một, và Minh coi mẹ Liên như mẹ mình vậy.

Cách đây mấy tháng, bà lão bỗng ốm nặng. Biết rằng bệnh tình trầm trọng và khó lòng qua được, bà liền gọi Minh và Liên đến bên giường mà nói rằng:

— Hai con, mẹ coi như con đẻ cả, nên mẹ cũng thương như nhau. Vậy mẹ muốn trông thấy các con nên vợ nên chồng, trước khi mẹ nhắm mắt rồi xuống suối vàng.

Minh và Liên chiều ý bà lão xin tuân theo ngay. Nhưng Minh thưa rằng nhà đời bên cung nghèo, chả dám bày ra lễ hỏi, lễ cưới chi, chỉ xin nộp cái lệ cho như làng đã định và vào sổ giá-thủ là đủ.

Cái đám cưới mới giản-dị và cảm-động sao! Bên giường người ốm, hai vợ chồng cùng quỳ và cùng khóc. Vì bà lão thấy con gái đã thành gia-thất, và lại lấy được người chữ nghĩa giới-giang, sau này thế nào cũng làm nên thì sung-sướng quá đến nỗi lịm đi, bất tỉnh nhân sự. Đêm hôm ấy bà cụ qua đời.

Thế là trong gia-đình chỉ còn hai vợ chồng trẻ, chồng hai mươi, vợ mười tám. Nhưng tuy ít tuổi mà Liên tỏ ra một người nội-t trợ, đảm-dang, cần-mẫn hiếm có.

Minh định thôi học, ở nhà làm vườn giúp vợ để vợ chỉ việc gánh hóa đi bán. Nhưng Liên gạt đi, bảo đã học được đến năm thứ tư thì có mà học nốt cho được cái bằng thành-chung.

Từ đó, sáng sáng Liên quấy gánh hoa đi bán các phố, ba giờ trưa về lại lui hái làm vườn cho đến tối mịt. Sau vì hàng bán chay và có Minh nói mãi, Liên mới theo ý chồng mượn một ông lão làm vườn giúp việc.

Minh mãi mơ mộng, không biết rằng trời đã nhà nhem gần tối. Quay nhìn chung quanh mình, trong vườn Bách-thảo vắng ngắt không còn ai ngoại cảnh. Thung thăng Minh theo lối qua cổng trường canh-nóng rồi rẽ xuống con đường nhỏ lát gạch về nhà, vừa đi, vừa cất tiếng hát nghêu-ngao.

Ở cổng, Liên đứng chờ Minh. Nghe thấy chông hát, nàng chạy vội ra đón, tay đỡ sách, miệng mỉm cười gât yếu:

— Sao hôm nay mình về muộn thế?

Minh cũng cười:

— Vì chiều nay, anh mãi ngắm mấy con bú-dù.

— Về ngắm em làm vườn cũng thế.

Minh nói đùa:

— Em đẹp hơn bú-dù chứ ỉ!

— Thế à? Em đẹp hơn bú-dù kia à? Còn anh thì hôm nay anh có điều gì vui mừng lắm thì phải.

Minh nghe vợ hỏi vậy thì đem những sự hy-vọng về tương-lai ra kể cho nghe, rồi nói luôn:

— Chỉ mấy tháng nữa thì ta có thể đỡ phải làm lụng vất vả.

Chàng cầm tay vợ ngắm nghía, thở dài:

— Đấy em coi, em mới mười tám tuổi đầu mà hai bàn tay em đầy những trai, anh lấy làm thẹn lắm.

Làm đàn ông mà không bằng một người đàn-bà.

— Đấy em coi, em mới mười tám tuổi đầu mà hai bàn tay em đầy những trai, anh lấy làm thẹn lắm.

Làm đàn ông mà không bằng một người đàn-bà.

— Đấy em coi, em mới mười tám tuổi đầu mà hai bàn tay em đầy những trai, anh lấy làm thẹn lắm.

Làm đàn ông mà không bằng một người đàn-bà.

— Đấy em coi, em mới mười tám tuổi đầu mà hai bàn tay em đầy những trai, anh lấy làm thẹn lắm.

Làm đàn ông mà không bằng một người đàn-bà.

— Đấy em coi, em mới mười tám tuổi đầu mà hai bàn tay em đầy những trai, anh lấy làm thẹn lắm.

Làm đàn ông mà không bằng một người đàn-bà.

— Đấy em coi, em mới mười tám tuổi đầu mà hai bàn tay em đầy những trai, anh lấy làm thẹn lắm.

Làm đàn ông mà không bằng một người đàn-bà.

— Đấy em coi, em mới mười tám tuổi đầu mà hai bàn tay em đầy những trai, anh lấy làm thẹn lắm.

Làm đàn ông mà không bằng một người đàn-bà.

— Đấy em coi, em mới mười tám tuổi đầu mà hai bàn tay em đầy những trai, anh lấy làm thẹn lắm.

Làm đàn ông mà không bằng một người đàn-bà.

— Đấy em coi, em mới mười tám tuổi đầu mà hai bàn tay em đầy những trai, anh lấy làm thẹn lắm.

Làm đàn ông mà không bằng một người đàn-bà.

— Đấy em coi, em mới mười tám tuổi đầu mà hai bàn tay em đầy những trai, anh lấy làm thẹn lắm.

Làm đàn ông mà không bằng một người đàn-bà.

— Đấy em coi, em mới mười tám tuổi đầu mà hai bàn tay em đầy những trai, anh lấy làm thẹn lắm.

Làm đàn ông mà không bằng một người đàn-bà.

— Đấy em coi, em mới mười tám tuổi đầu mà hai bàn tay em đầy những trai, anh lấy làm thẹn lắm.

Làm đàn ông mà không bằng một người đàn-bà.

— Đấy em coi, em mới mười tám tuổi đầu mà hai bàn tay em đầy những trai, anh lấy làm thẹn lắm.

Làm đàn ông mà không bằng một người đàn-bà.

— Đấy em coi, em mới mười tám tuổi đầu mà hai bàn tay em đầy những trai, anh lấy làm thẹn lắm.

Làm đàn ông mà không bằng một người đàn-bà.

— Đấy em coi, em mới mười tám tuổi đầu mà hai bàn tay em đầy những trai, anh lấy làm thẹn lắm.

Làm đàn ông mà không bằng một người đàn-bà.

— Đấy em coi, em mới mười tám tuổi đầu mà hai bàn tay em đầy những trai, anh lấy làm thẹn lắm.

Làm đàn ông mà không bằng một người đàn-bà.

— Đấy em coi, em mới mười tám tuổi đầu mà hai bàn tay em đầy những trai, anh lấy làm thẹn lắm.

Làm đàn ông mà không bằng một người đàn-bà.

tiện như thế, lấy tiền đâu mà chi dùng việc này việc khác: những một tiền học của Minh cũng đã chiếm mất gần nửa số thu nhập hàng tháng vào cái quỹ gia-đình nhờ món kia rồi còn chi. Liên nhìn chổng, nói:

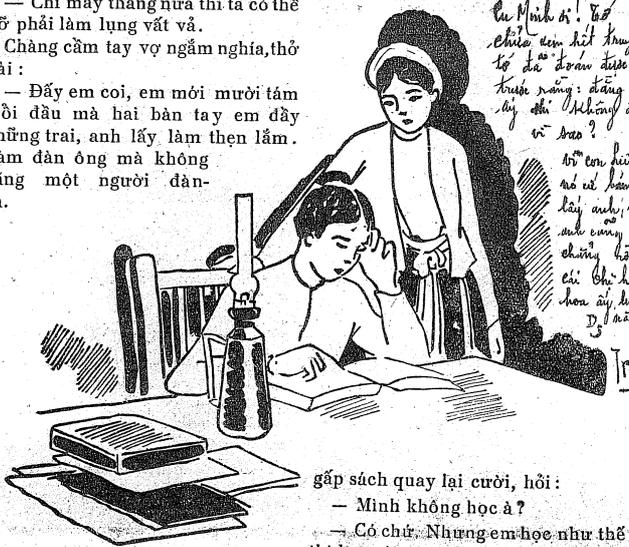
— Ngày mai chủ nhật, khi bán hoa về, em sẽ mua một lạng thịt bò tái về cho mình ăn nhé.

— Hết bao nhiêu tiền?

— Chả mấy, độ năm, sáu xu thôi.

Dưới ánh đèn dầu, hai người nhìn nhau cười. Cái hạnh phúc của đôi vợ chồng trẻ êm-đềm lặng lẽ biết bao.

Com nước xong, Minh lấy sách ra ngồi xem, còn Liên thì đứng tựa ghế ngắm chông, không nói. Minh



gấp sách quay lại cười, hỏi:

— Minh không học à?

— Có chứ. Nhưng em học như thế thì bao giờ nói được tiếng tây nhỉ.

Nếu mình chịu khó học chăm chỉ thì độ hai năm thôi.

Hai vợ chồng yêu nhau nhiều khi không có truyện gì nói, hỏi nhau những câu vô văn không đâu.

Nào truyện bán hoa, nào truyện sậy ra hàng ngày. Có khi không biết nói câu gì, hai người trông nhau cười.

Trong các gia-đình niên thiếu, sự yên lặng thường là biểu hiệu sự lạc-thủ nồng nàn, tuyệt đích.

Nhưng bao giờ thì rồi Liên cũng nghĩ tới bồn-phần. Nàng biết chông sắp tới kỳ thi cần phải học nhiều, nên không muốn làm mất thời giờ quý báu của chàng.

Nhẹ nhàng, nàng cúi đầu hôn chông và xin lỗi.

— Minh ngồi học, tôi xin phép đi ngủ sớm để mai còn dậy sớm đi bán hoa.

— Mối bây giờ, còn sớm. Thì mình hãy ngồi nói truyện một lát nữa nào, đi đâu mà vội. Ngày Liên a, Liên có biết ở đời cái cảnh nào khổ sở nhất không?

Liên cười:

— Minh hỏi lần thần lắm. Em cho chẳng có cảnh nào là khổ sở hết, vì sự sung-sướng ở tự trong lòng ta, chứ không phải ở ngoài.

Minh cũng cười, bảo vợ:

— Đấy em coi! Học rộng mà làm gì! Em có đọc nhiều sách đâu, mà em cũng biết chỗ tìm hạnh phúc.

Vì em Liên ơi, học vấn, ngoài cái mục đích kiếm ăn còn có một mục-đích cao hơn là đi tìm hạnh phúc.

Học để biết sung-sướng. Nay em đã biết hạnh phúc chỉ ở trong lòng ta mà ra thì em đã tìm thấy hạnh phúc rồi đó.

Liên vui về bảo chông:

— Minh học nhiều, biết rộng. Chứ em thì hễ thấy mình sung-sướng là em cũng sung-sướng.

Minh đứng dậy, hôn vợ, tỏ lòng cảm ơn, rồi buồn rầu nói:

— Em Liên, chiều hôm nay anh sung-sướng, anh nghĩ tới hạnh phúc, tới tương-lai của đôi ta, tới cái tương-lai tốt đẹp hơn ngày nay.

Bỗng một vật khiến anh buồn rầu, lo nghĩ. Đi trên đường, quanh cái hồ vuông, anh nhắc trông thấy con bò-nồng một mình lúi-thúi, đặt bước-nặng nhọc bèn cái cù-lao giữa hồ.

Thốt nhiên, anh nghĩ tới những cảnh có độc ở đời. Anh tự hỏi: nếu trong hai chúng ta mà một kẻ từ trần trước hay bị một đời tàn tật thì kìa ra sao?

Liên sủa tay mắng yếu:

— Minh chỉ nói gở. Em thì không bao giờ em nghĩ tới những sự ghê-gớm như anh. Em chỉ biết có một điều là chúng mình yêu nhau. Bây giờ thì anh học đi. Trước khi đi ngủ, em đi sắm sửa thùng, mẹt, cùng quang gánh để mai em đi bán hoa sớm.

Anh phải biết, ngày hôm nay em bán được hai đồng bạc vừa cây vừa hoa kia.

(Còn nữa)

KHÁI-HUNG và BẢO-SƠN



Cụ LANG BẨM với cuốn «SÁCH DẠY XEM MẠCH»

Lang Bẩm — Gớm! từ khi làm thuốc đến giờ chả cần phải học sách nào mà cũng chữa cầm dao-câu giết ai bao giờ, chỉ không khỏi thì có, hoặc họ có chết đi nữa cũng là tại không biết uống thuốc chứ!...

Bà Lang — Phải, chả thế bố con báo Tu-Bồ uống phải thuốc ông mà nó cũng khỏi cả, khỏi cả các bệnh hàng ngày đấy ông à!

Lang Bẩm — Không, bố con nó chỉ có các bệnh nghiêm và bệnh đi kiết thôi mà?

Bà Lang — Ủ, thì từ nay nó phải uống thuốc ông nữa mà, thế chả phải là khỏi cả là gì?

— Nay tôi bảo thật cho ông biết: Làm thuốc mà không chịu xem sách thời chỉ là để «dành thuốc độc» cho người thôi, có bố con «Tu-Bồ» nó «đốt» chứ người khác thì «tử» sớm! Vậy bố tiện rước đi mà mua lấy cuốn «SÁCH DẠY XEM MẠCH» giá có 1\$00, vì sách ấy có cả mạch Thái-Tổ; hễ nhĩ về rồi các huyết cũng là bài ca cho để nhớ... Do các cụ Uanh-y làm và NHẬT-NAM THƯ-QUÂN 104, HÀNG GAI, HANOI xuất bản đấy.

Lang Bẩm — À! phải, đấy có nhiều sách thuốc tốt!...

Advertisement for HANOI BAR DANCING. Text includes: 'Còn đi chơi đâu hơn nữa', 'RESTAURANT HANOI BAR DANCING', '55, Rue de la Citadelle', 'Các món ăn thay đổi luôn luôn', 'Chiều thứ năm, thứ bảy chủ nhật nào cũng có khiêu vũ', 'Tiền vào cửa: 2 hào', 'Các tối ở trong từ 8 giờ đến 10 giờ đến lập khiêu vũ không mất tiền', 'Các bạn đọc giả mang cái quảng cáo này lại sẽ được biết đấy'.

Advertisement for TRƯỜNG ĐỒNG-KHÁNH. Text includes: 'TRƯỜNG ĐỒNG-KHÁNH', 'đơn lập', '26, Nguyễn-Trãi và 24, Phạm-Phủ-Thứ (Trước bãi cỏ Hàng Đa)', 'Có đủ các lớp từ C. Enfantin đến 4^e Année', 'Học-phi năm nay mỗi lớp giảm 0\$50', 'Có bài in sẵn, học-sinh đỡ tiền mua sách', '1^o Cycle primaire: 1^{er} Septembre', '2^o Cycle primaire supérieur: 15 Septembre', 'Ngày khai-trường'.

Advertisement for REVUE DE L'ENSEIGNEMENT. Text includes: 'Pour paraître le 15 Septembre', 'REVUE DE L'ENSEIGNEMENT primaire et primaire supérieur franco-indigène', 'sous la direction et avec la collaboration de Professeurs Licenciés et Bacheliers', 'Abonnement annuel: 1\$00', 'Le numéro: 0\$05', 'Spécimen sur demande à NGUYỄN-LÝ-ĐỨC', '24, Bd Amiral Courbet, Hanoi'.

GÁI CẦU TREO

MỘT KIẾP TƠ' VU'O'NG HẠI MỖI TÌNH

(Tiếp theo)

Cũng có lắm cô, cái đờng đời nó quang-dàng hơn.

Các cô này có nhà, có cửa tử-tế, không đến nỗi phải thương thân, tui phân quá như vậy.

Các cô này được thành-thời hơn, là nhờ có cái tài hơn các chị em kia:

Có nào giỏi tốt bụng thì xây lấy nhà như giếng khơi, tường cao, cổng kín, chùng quanh tường phủ thảm êm như nhung. Cứ xem cái cánh cửa cô làm đến 60 lớp lụa hoa thì đủ biết nhà cô bài trí lộng lẫy đến thế nào rồi!

Cái tòa nhà nguy-nga ấy, cái buồng bao vệ nên thơ ấy, ai ngờ lại để chứa một cô gái xấu quạ ma-lem, trời xanh kia cũng chơi khăm thực!

Cũng có cô tài hoa kém thì làm nhà hai công. Trông thấy nhà của cô, ta chớ vội đổ cho cái tiếng con nhà «tiền người cửa trước, rước người cửa sau», mà phải tội.

Các cô xây nhà kiểu ấy, là cốt trong những đêm trăng vắng, sao thưa, lơ có quân cường bạo, hay chú Chích, chú Cước nào lên vào cửa này, thì chưa biết «hung» hay «cát», có hăng lớn ra cửa kia «lầu» đã...

Cổ nhân có nói: «Người có tình như cây có nhựa, cây có nhựa thì

cây tự hai cây». Ý chừng gái cầu treo phục cầu ấy là chí lý, chớ nên đối với những truyện trai-lo, dằng-diểm, các cô nàng rất lãnh-dạm, thờ-ơ.

Các cậu «trai cầu treo» cũng biết cái sợi tơ kia chẳng phải là sợi tơ tình, mà các cô gái lại phần nhiều có số sát phu, chớ nên dù lửa tình nó có nung nấu đến sôi ruột, nát gan, các cậu cũng cố bấm bụng chịu vậy, chẳng dám đường-đốt, lá-loi. Và các cậu lại bé nhỏ, yếu-ớt hơn, nên mỗi khi trời xanh có run-rủi cho cô cậu gặp nhau, cậu cũng đành nên lòng dục, đứng cách xa có mà nhìn. Cậu bối-rối lạ-lùng: tiến hay thoái, cậu chưa định. Thôi, bước lên chứ, ai lại rụt-rè thế! Cậu lên một bước. Ấy chết khéo nó «chộp» thì nguy: cậu lại lùi xuống, bốn cặp mắt vẫn chừng chừng nhìn «đóa hoa» (!) của cậu để xem xét tình ý. Ấy thế, mà khi á kia đã tỏ ý bằng lòng rồi, cậu cũng chưa dám hành động, cậu còn chờ bao giờ có á thực cầm ra mắt, mới dám... đi từng bước một lên. Nhưng nửa chừng, chẳng biết cậu dẫn-đo ra sao đó, cậu rất minh, cậu có cả tám cẳng chạy tể Bái-Công, chẳng dám ngoài có lại chào người yêu được đến nửa tiếng! Con ngựa truy phong khuất bóng, thế là khỏi tình tan!!

Các cậu, các cô ở trong số tổ thành có cái tính đa nghi, chớ nên nhiều khi cái lòng ngờ-vực nó đánh tan mất cả khối tình. Đã ngờ-vực nhau thì yêu nhau sao cho trọn được mà yêu chứ? Phải lắm!

Họ nghi nhau về nỗi gì? Có gì đâu: có ngờ cho cậu có tình hay xấu thôi con, mà cậu lại ngờ cho cô chực ăn thịt mình. Mà «nói ra xấu tiếp lại hồ chàng», cả đôi bên cùng có tính ấy thực: anh chông nhiều khi-bụng đói, sẵn đàn con nhỏ vật ra chén một mình. Còn chị vợ, sợ chông sau này ăn mất con yêu, nên chỉ rình rình lúc ngủ chông ra thị trước, cho chông sau khỏi mang tiếng giết con, mà mình cũng tránh được cái sầu tử biệt nỏ như bào sé ruột gan người mẹ.

Tuy vậy cũng có gia-đình, vợ chông rất hòa-thuận, nhưng chỉ vì «cái tình chông em nỏ chẳng ra

gi» cho nên quyền hành, vợ phải giữ lấy. Nhà ở ngăn-đôi: vợ trên, chông dưới.

Lại sau cái kỳ mãn-nguyệt, gái cầu treo bỏ ăn, bỏ ngủ, để ôm ấp lấy bực con thơ, không muốn cho bực con một lúc nào phải rời hơi mẹ.

Tới khi đàn con đã biết bò, thì việc đời khó-khẩn các con chưa biết, gái cầu treo lại phải qua một thời kỳ gian-nan nữa: nàng công đàn con lên lưng, ngọt bùi kiem chác chia sẻ cùng nhau, rồi những khi nhàn hạ, nàng buộc mỗi con vào một sợi tơ (phòng khi con ngã) dạy cho con biết đi, biết đứng, biết chạy nhảy trên đường tơ. Nếu trong những giờ luyện thể-thao ấy, nàng thấy tiếng vỗ cánh của quân cường bạo thì tức khắc kéo dây lôi các con về lưng rồi chạy trốn.

Nhưng nhiều khi kíp quá, thì nàng đem thân thể mang cho đàn con thơ, mà lúc trả lại cho trời đất mới tờ thừa trong bụng, gái cầu treo dường như nhẵn lại đàn con:

«Các con ôi! nôi lấy nghiệp nhà, giữ lấy nôi giống! Mẹ đi đây!»

CHÀNG THỨ XIII

PHU - NỮ

ĐÀN BÀ GHEN LÀ VÌ BỒN PHÂN

Cậu «su-tử Hà-đồng» nguồn gốc ở đâu, ai đã khéo vẽ với thù dật mà thường thấy đem lên các báo để chế riếu chị em chúng tôi có tình hay ghen. Họ đã nêu câu đáng sợ ấy làm trò cười lại còn vẽ tranh khôi hài ám-chỉ chị em chúng tôi, bảo chị em chúng tôi là su-tử! Cũng do vuốt, do nanh, há mồm, trợn mắt!...

Hãy nói chơi, nào các ông đã có tội lỗi gì quá đáng mà chị em chúng tôi phải làm-đều đến thế. Để-đi-mà các ông phải sợ chúng tôi như su-tử.

Chúng tôi và các ông cũng cùng là người mà... Bất quá một phần đông các ông nếu có đại-dật chơi bời lêu-lộng, hay đua-anh em nghiệp ngập, hát xướng thì chúng tôi cũng chỉ đến khuyên nhủ các ông về, cùng vợ con để lo toan tu-tình giúp ích cho xã-hội, chứ đã làm nên trò trống gì gọi là long trời, lở đất... Can chi mà các ông phải lườm lườm, tự làm mất cả khí phách đàn ông và thêm hổ mặt vợ con vì chằng biết khuyên nhủ các ông để các ông đến nỗi thế....

Khôn nan! khuyên các ông lắm, các ông lợi lợi bảo chúng tôi là ghen!! mà không ghen cũng lợi. Vâng, chúng tôi ghen, chúng tôi vì ghen mà mang tiếng là su-tử. Nhưng đôn phần chúng tôi phải khuyên can các ông. Chúng tôi phải ghen.

Và lại chị em chúng tôi và các ông đều là một phần-tử của quốc-dân. Và giai gái nếu đã chẳng có lẽ nào đem phần quyền đáng cho cô lý, thì chúng tôi và các ông đều có một phần sự trông gia-đình và xã-hội.

Đàn ông các ông vì không phát sinh đẻ, lao-hòa đã phải sức lực hơn người để mong

lo toan việc nước, cũng phòng khi nơi biên-thùy giặc giã... Trong khi ấy, chị em chúng tôi chân yếu tay mềm (tuất tự nhiên phần nhiều đàn bà vẫn yếu hơn đàn ông) cũng phải lo sao cho gia-đình trong ấm, ngoài êm để chông con yên trí lo tròn phần sự... Đối với chị em chúng tôi: nào con giã, con mang, buồn xuôi, bán ngựa, lại còn sớm hôm khuyên chông, dạy con thì công việc cũng không phải nhỏ.

Khuyến chông; vì khuyến chông mà chị em chúng tôi phải mang tiếng: đàn bà cả nhời, già hòng, dữ như su-tử! ! Thật quá oan cho chúng tôi, mà thật các ông cũng đã vụng sự.

Các ông lại còn cần phải hiểu: vợ chông vì giây-tình-đá đã giằng-buộc, chằng nhau chung đúc để gây dựng lấy gia-đình thì tất vợ chông đều phải yêu thương lẫn nhau, phải bình đẳng, bình quyền.

Chông chơi bời giã gái, có vợ quyền can ngăn, cũng như vợ cờ bạc, đi-thỏa, chông có quyền khinh-bí.

Vợ chông trong gia-đình, ngoài xã-hội phải cùng đẳng, không phân giai cấp, cũng có quyền thu phạt, hành-dộng theo lương tâm, theo lẽ phải.

Như vậy hai vợ chông nếu có quyền yêu nhau, tất có quyền ghen nhau. Vợ chông ghen nhau điều đó có chi là lạ-thưa các ông?...

Sau đây, tôi xin chị em ai có chông cứ ghen — đôn phần chị em phải ghen nếu chông chẳng chịu lo việc cửa, việc nhà, chỉ lêu-lộng chơi bời — và xin các ông chớ có cá vú lấp miệng em, mà chẻ riếu chị em chúng tôi.

(Còn nữa)

Bà N. Q.

Ngạc mai



Thầy Bối - Sở bà kém đờng tử-tử nhưng nếu biết kêu-cầu, cũng-báí thì thế nào « năm nay cũng có tin mừng »

Người lịch - sự
và sang - trọng
điều mang quần
áo của hiệu

TAN-MY

Tailleur - Chemisier

91, Rue de la Saxe, Hanoi

CÙNG CÁC BẠN ĐÃ GỬI THƯ MUA HỖN BướM MƠ TIÊN

«Hỗn Bướm mơ tiên» đã in xong và bắt đầu từ 2 Octobre sẽ gửi tới những ngài đã có thư mua. Còn lại thì 15 hôm sau mới đem bán.

Gửi lĩnh hóa giao ngân tốn phí lắm; vậy các bạn nên gửi ngân phiếu 0\$60 cho Société annamite d'Éditions et de Publicité thì vừa tiện vừa lợi hơn.

PHONG-HÓA TUẦN BÁO

Tòa soạn và Trị-sự
nº 1, Bd. Carnot, Hanoi

GIÁ BÁO

Trong nước, Ngoại quốc
Pháp và thuộc địa

Một năm	3\$00	6\$50
Sáu tháng	1.60	3.50

Bác-Sỹ NGUYỄN-VĂN-LUYỆN

8, rue Citadelle. Téléphone: 304

CHỮA BỆNH BẰNG ĐIỆN
CHỮA MỌI BỆNH VÀ CHUYÊN
CHỮA BỆNH ĐÀN BA CON TRÉ

số 8 phố Đờng-Thành
(Đờng Cửa-đồng sau phố Xe-Điễn)
HANOI

JOSEPH

TRẦN - ĐÌNH - TRÚC

Luật-khoa Cử-nhân, Đại Học
Đờng Paris. Cố-vấn pháp-luật
Số 5, Hàng Da cũ, Rue des-Cuiris
(cạnh bãi chợ Hàng Da, Hanoi)

Việc kiện-tụng. Làm
đơn, hợp-đồng, văn-
tự. Đòi nợ. Mua bán
nhà đất v.v...

Lệ hỏi pháp-luật: mỗi lượt
một đờng

QUẢNG-ĐÔNG Thấy tướng trừ danh

Minh-như-Kính tướng sĩ tỏ truyền
lão thủ về khoa xem tướng bói số
dịa lý. Thầy đã du lịch xứ Đông-
dương ta nhiều chỗ, từ Xiêm-la, Ai-
lao, Cao-miên, Saigon, Trung Nam,
Bắc-kỳ, bà con đều biết tiếng thầy
danh sư. Nếu ai không tin, thời lại
xem thử thì biết thầy đoán mưới
điều không sai một, vì thầy mới đến
đây, muốn lấy danh tiếng về sau,
cho nên không dám nói ngoa. Ai
muốn biết sự cát hung, mờ-mã, phu
thê, tử-tửc thời vận bị thái-lai trước
sau ra sao, thời mời lại phố hàng
Đàn số 44 Hanoi. (Rue des Chapeaux
n° 44) Xin bà con chú ý cho, vì thầy
tướng Minh-như-Kính, là tay lão
luyện tướng sĩ, chứ không như mọi
thầy tướng đầu non, trẻ tuổi ít học
thức, mà đã tự phụ mình là danh
sư đầu. Bà con chú ý cho.

MINH-NHƯ-KÍNH
Hàng Đàn n° 44, Hanoi

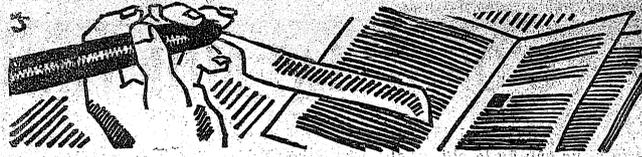
Thuộc lậu Kim-Hưng

Lậu kinh niên (chroniques), gouttes miliaires
filaments) chỉ uống thuốc lậu kinh niên con
Phượng số 20 mới ra đời là khỏi hẳn, mỗi ve
0\$60 nửa tá 3\$00. Còn người mới mắc đại buốt
có mũ nhiều thì uống thuốc lậu con Phượng
số 19 cũng 0\$60 thì sẽ chóng khỏi rứt nọc không
thành kinh niên được, 3\$00 nửa tá.

Ăn không tiêu, no hơi, hay ợ, đau dạ dày, đau
ruột, uống phòng tích con Phượng sẽ khỏi ngay
Có nhiều giấy khen, mỗi gói 0\$40, nửa tá 2\$00.
Thuốc chữa đàn bà khí hư đã nhiều khối,
mỗi ve 0\$60 nửa tá 3\$00.

KIM-HƯNG DU'OC-PHONG

- 81, Route de Hué — Hanoi
Đại-Lý
Haiphong — 130, Avenue Paul Doumer
Namdinh — 28, Rue Champeaux
Thanh-hoa — 32, Grand Rue
Vinh — 44, Rue Maréchal Foch
Tourene — Bazar Tonkinois Avenue du
Musée
Hué — 18, Rue Gia-Long,
Saigon — Nhà Ng-thị-Kính 30, Aviateur
Garors
Dakao — 146, Bd Albert 1^{er}
Giá nửa tá chỉ có trừ chỉ bán ở hiệu chính
Hanoi thôi.



NHỮNG HẠT ĐẬU ĐON

Hòm đựng văn.

Trích trong truyện « Hòm đựng
người » (N.T. số 7):

*Nàng ở lầu chôn Sơn-lãng, cái buồng
nơi mở sống hồng nhan ngày một ần sâu
vào óc, đuổi cái nết vui bình ỉn đi mà vào
làm cho nàng mết: đầy thu khí, đọng nắng
sâu bi chăng ?*

Văn cô Phát-vân (Phát vân nghĩa là
chàng phải văn) sao mà bị đi-đi! Cái
buồn nó ần sâu vào óc, nó đuổi cái
« nết vui bình ỉn » nó lại vào, vào
đâu? vào óc? thì nó đã ần sâu vào óc
rồi kia mà, làm cho nàng mặt đầy thu
khí, đọng nắng sâu bi. Câu văn thật là
một cái hòm kín mít, đen như mực!
Chả trách là văn « hòm đựng người »!

Chỉ vì.

Cũng trong hòm đựng người.
Một phần cũng vì đó. Chỉ có một phần
cũng vì đó mà thôi, vì nếu chỉ vì gọi mới
tình cũ mà buồn -- thì nết một kia chỉ đến
có cái giáng âm-thâm, ngo-ngần...

Phải lắm! vì chỉ vì thế, mà chỉ vì
thế, nên mới chỉ vì thế.

Có kỹ thiên văn.

Văn ở trong hòm đựng người.
Trận bão trong tâm tư ấy ta cũng nên
lấy ông đo mưa gió mà ghi vào kỹ tuyến
đồ (graphique).

Nên lắm! nhưng ở trong tâm tư thì
cô Phát-Vân định đặt cái ông đo mưa
gió của cô vào chỗ nào? Và cô làm thế
nào lại lấy ông đo mưa gió mà ghi vào
kỹ tuyến đồ được?

Nội âm, ngoại độ.

Văn chưa ra khỏi « hòm đựng người ».
Thành ra ngoài đã bị cái chế độ « lấy
người sống làm vật tuân táng » nó giam

cầm, trong lại bị một cái định ý nó bao
bọc.

Átra thành ra thế đấy. Nhưng mà, khôn
nạn! ngoài đã bị cái chế độ nó giam
cầm, trong lại còn bị cái định ý nó bao
bọc được.

Ghê sợ thật!

Còn ở trong « hòm đựng người »
Nghĩ lời mấy chữ ấy, nắng rừng mình,
ghê sợ, phải vội gạt ngay vào số tội trong
tâm tư.

Loại thảo mộc hay loại cầm thú?

Văn luân-quần trong « hòm đựng
người ».
Qua 15, 16 ngày, ý tưởng ấy mọc thành
hình hẳn hoi, không dùng cách gì thủ chết
được.
Vậy thì ý ấy là cái cây hay là con
chim ngói, hay là con bò, con dê?

Tây lắm!

Trích P.N.T.D. số 2, mục phê bình.
Ông Diệp-văn-Kỳ, thành không phải
thành. mà cái nhân cách của ông thì cũng
chẳng đến nỗi nọ như người ta tưởng.
Ý hẳn Hồng-Ngâm viết theo câu
« faillite de l'intelligence » của pháp
văn. Tây thật! nhưng nói cái nhân
cách vợ nọ thì cũng khí quá, vì nó có
nợ ai, mà nợ cái gì?

Loại vi trùng hung tợn.

Trong bài Văn-học tuần san ra đời
« Miring V.M.T.S. ra đời » (V.H.T.S. số 1):
Rồi trong máu có vi trùng,
Quần trên bút nọ, vào trong mực này.
Trời ơi! vi trùng gì mà hung tợn

dữ vậy? Nó ở trong máu chảy ra
quần trên quần bút rồi chui vào lo
mực!

Màu văn đỏ hay đen?

Cũng trong bài ấy.
Mạch máu văn, máy nó lại trong...
Mau văn chữ có phụ thêm « vi trùng »...
Ông Châu-Nhiên ý chừng là thi-sĩ
kiếm y-sĩ, đã thạo máy móc của mạch
màu văn, lại biết cả pha « vi trùng »
vào trong máu văn. Thế mà văn không
khỏe mạnh thì thôi!

NHẬT-ĐẠO-CAO

HỘP THƯ

Ô. T. N. Quế, Hanoi — Văn ông rất
hay, tiếc rằng câu truyện có vẻ tây quá.

Ô. P. V. Pháp-Thái-nguyên — Xin ông
gửi tiếp cho mới có thể định được. Nếu có
hình ảnh thì hay lắm.

Ô. L. V. Thành Cẩn-thơ — Phiếu của
ngài chắc lạc mất. Thất lấy làm tiếc. Đã nhận
được thư trước của ngài. Nho-Phong 0\$40.
Người quay to 0\$35 bán ở hiệu Nam-Kỳ hay
hiệu Đông-Tây. Hồn hướm mợ tiển sắp ra đời.
Rồi sẽ in Nửa chừng xuân.

Ô. N. X. Thiệp — Đã nhận được.

Ô. M. Đ. T. Thái-Bình — Ông cứ gửi về
cho Annam xuất bản cục để tùy An-nam xuất
bản cục liệu định.

Ô. N. V. Lợi — Không thể đòi lấy sách và
báo được — Tiện nhất là ông đề người nhà hay
ban quen văn ân-phục dùng cái phiếu đó.

Cũng bạn đồng nghiệp «Saigon»

Xin bạn đồng nghiệp làm ơn chu t tất ch
thờ như lời hứa của bạn trong bức thư ngày
21 Avril gửi cho Phong-Hóa: Mong rằng cho
phải nhắc bạn một lần nữa thôi — Bà ta.

Ô. Ng. V. Đ. Sa-huyñh — Ngân-phiếu 1\$60
của ngài là kể từ 16-2 đến 15-3-33, chứ không
phải từ 25-3 đến 25-9-33.

Ô. Đ. H. L. Sonia — Han báo cũ của Ngài
trước đã giá 3\$00 kể từ số 20 ra ngày 4-11-32,
tính là 1-1-32 thì đến 31-10-33 mới hết. Ngân-
phiếu vừa rồi tính vào hạn mới từ 1-1-33 đến
31-10-34 hết.

Ô. H. V. T. Nguyễn-Bình — Cái ngân-
phiếu 1\$00 số 007.936 ngài gửi cho ông Phạm-
bửu-Ninh hôm 14 Jun vừa rồi, không nhận
được. Ngài hỏi lại nhà Bưu-điện xem: Nhưng
chúng tôi vẫn gửi báo hầu ngài kể từ 16-9-33.

Ô. Ng. Qu. D. Âm-ha, Phú-thọ — Phải
han báo ngài đến 15-10-33 mới hết.

Peintures GECKO
PHUNG-NHU-CUONG
N° 53, Rue de la Citadelle, Hanoi

Hiệu sơn THĂNG-LONG

**Cách làm ra tiền rất rõ-ràng;
Tôi không muốn giữ bí-mật...**

Đương lúc đồng tiền khó khăn,
tôi đã nhiều lần nhờ một cách làm
ấn ra tiền rất dễ dàng. Nhờ sách ấy
mà lần vừa rồi chỉ trong vài hôm
tôi được một số lãi to.

Cách hay ấy tôi không muốn giữ
bí-mật, muốn phổ bày ra, để được
ích chung.

Chính đã nhờ cách ấy, mà đương
lúc kinh-tế khủng-hoảng này, hàng
gi cũng đều ế, mà chỉ trong vài hôm
tôi đã bán đắt được mấy chục trang
quảng-cáo mà các ngài đã thấy đăng
trong quyền Mua-May Bán-Đặt.
Quảng-cáo là một thứ hàng ít người
dùng, vậy mà chỉ trong có mấy hôm
tôi đã bán được lãi hơn trăm đồng
bạc.

Hẳn rằng, được đắt như thế, tôi
đã phải theo một cách thức làm ấn
hay. Cách thức làm ấn hay ấy, tôi
không muốn giữ lấy một mình. Ai
muốn sinh lợi, ai muốn đắt hàng, hỏi
truyện, tôi rất lấy làm hân-hạnh đón
tiếp. Nếu muốn tiện, thời xem trong
quyền Mua May Bán Đặt cũng có
chép đủ. Nếu ai không mua, mà
muốn mượn sách ấy, tôi rất sẵn
lòng đưa mượn.

CU' TOAN
59, Citadelle, Hanoi
lại cáo

HIỆU
CỤ'-HẢI
51, Phố hàng Đào
Có máy chuyên dệt áo
Chemisettes de Tennis
và các kiểu áo Sport
Đẹp như của Tây. Bán
buôn, bán lẻ, giá hạ.

Nên dùng pháo **VIỆT-NAM**

hiệu Tường-Kỹ, Hạnh-Phúc, Khánh-Thọ

Bán tại hiệu **TƯỜNG-KỶ**
78-80, Rue du Sacre Hanoi (Phố hàng Đường)
và 44, phố hàng Bồ, Hanoi

Xưởng chế-tạo: Phú-Xá Hạong.

Có đặt đại-ly khắp tam Kỳ.

Nhà cưới

Phở Hàng Cót (Takou), số 15-A mới
mở nhà cho thuê để cưới rất lịch-
sự trang-trọng, có đủ quả chèo, mâm,
long, cốc chén bát đĩa và thợ nấu rất
khéo; chỗ ngồi ăn tiệc rộng rãi, mát
nhiều quạt trần, phòng có đầu lịch-sự
bày theo kiểu tân-thời. Giấy nói 871.

**KHẮP CÁC NƠI, CÁC ĐÀ
LỊCH DUY CHỈ DUNG PHÂN
SẠP NƯỚC-HOÀ... HIỆU**

DAI LY ĐỐC OUVÈRI, RONDON & CO LTD 21, RUE JULES PERRY, HANOI
15, B'É ĐÔNG-KHÁNH, HANOI

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Bệnh lậu mới phát ra mủ, ra máu, buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rút nọc, mỗi khi uống rượu, thức đêm, trong người nóng nẩy, lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rút nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phát, nên được anh em chị em đồng-bào tin dùng mỗi ngày thêm ống, có người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rút nọc, công niếu rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0\$50 một ống. Bệnh giang-mai, tim-la phát hạch lên seoi nóng rết lở- loét quy-đầu đau xương, rất thịt, rứt đầu, nổi mề-day, ra mào gà, hoa khế, phả lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến-hiệu, không hại sinh-dục. Cũng 0\$50 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giấy-thếp đến tận nơi.

HỒNG-KHÊ ĐƯỢC-PHÒNG

88 — Route de Hué (số cửa chợ Hóm) Hanoi — Téléphone 755

Ai cần tìm thầy chạy thuốc???

Chúng tôi xin lấy lòng thành-thực mà giới-thiệu công bà con một vị danh-sư là ông HỮA-GIA-NGU, chủ hiệu bảo-chế THIÊN-HOÀ-ĐƯỜNG ở số nhà 20 phố hàng Đường Hanoi. Ông HỮA-GIA-NGU làm thuốc tại Hanoi đã 6, 7 năm nay, cái tài xem bệnh chữa thuốc, cái đức trọng nghĩa kính tài của ông, chắc bà con cũng từng nghe tiếng. Nay muốn cho nhà bệnh được thêm phần tiện lợi, ông mới mở ra hiệu bảo-chế THIÊN-HOÀ-ĐƯỜNG này. Ai muốn bắt mạch xin đơn đến lúc nào cũng được, không hạn giờ khắc và cũng không mất tiền nong chi-cả. Còn thuốc của hiệu ông thì bảo-chế đúng phép, tính giá phải chăng và một điều tối nhất là không hề làm sự giả-dối. Hiệu ấy lại có bán đủ các thứ thuốc cao đơn-huyền tán của các nhà danh-giá và những thuốc kinh-nghiệm về khoa phụ-nữ do tay ông chế ra, như thuốc điều kinh chướng-tử, thuốc bạch đới (tục gọi là bệnh khỉ-hư), thuốc sản-hậu vãn vãn... Chả dám nói là hiệu-nghiệm như thần, nhưng thực mắt chúng tôi đã trông thấy nhiều người uống mà khỏi bệnh. Vậy trường bà con nên lưu-ý đến phòng lúc cần dùng.

- | | |
|---|---|
| Phạm-bá-Rong, tuấn-phủ hưu-tri. | Trần-hữu-Bình, thông-phán Tòa-án Hanoi. |
| Lê-huy-Trước, án-sát hưu-tri. | Trần-hữu-Phượng, — id — |
| Cát-vân-Tấn, tri-phủ hưu-tri Vĩnh-yên. | Lê-văn-Nguyên, Travaux Publics Hanoi. |
| Nguyễn-kim-Việt, tham-tá tòa kiểm-đuyệt. | Phạm-gia-Kiên, Agent technique Hanoi. |
| Bùi-đan-Quế, phán-sự Tòa-án Hanoi | Lê-thuần-Kheát. |
| Nguyễn-xuân-Huy, thông-phán Thống-sứ Hanoi. | Tử-Mỹ, Hoàng-quang-Thịnh. |
| Trần-văn-Long, phán-sự Tòa-án Hanoi. | Tạ-duy-Tư, 12 phố Bờ-Hồ Hanoi. |
| Lương-tân-Nguyên, Commis Greffier Hanoi. | Lê-thinh-Tsang, đốc-học. |
| Đặng-trần-Cur, thông-phán Tòa-án Hanoi. | Nguyễn-gia-Phụng, Gouvernement Général Hanoi. |
| Nguyễn-văn-Hành, — id — | Lê-Bình, phán-sự tòa Điện-báo Hanoi. |
| Nguyễn-huy-Quyên, — id — | Phạm-hữu-Ninh, đốc-học. |

THUỐC LẬU KIM-HƯNG HẠ GIÁ

Từ xưa đến giờ, bản-hiệu chỉ chuyên môn mấy phương thuốc đặc biệt : Giang-mai, lậu mới, lậu kinh-niên, phong-tích đau dạ-dầy, điều-kinh, khí-hư vãn vãn..., mà thịnh vượng bội chừng; bởi vì những thuốc của bản-hiệu chế ra đều linh-nghiệm như thần, ai uống cũng khỏi cả, cho nên mới bán được chạy mà mở mang chóng thế, nay bản-hiệu dọn sang nhà mới, sửa-sang đã xong, bản-hiệu muốn đáp lại cái thịnh-tinh của các ngài đã chiếu-cổ và muốn giúp những bệnh-nhân ít tiền, cũng có thuốc hay mà dùng, nên bản-hiệu đã trừ tính bớt đi được rất nhiều tiền phí tổn (frais généraux) để hạ giá các thứ thuốc xuống rõ nhiều để ai cũng có thể mua được. Vậy bắt đầu từ 30 Aout 1933 này trở đi, các thứ thuốc sẽ hạ giá như sau này :

- | | | |
|-------------------------------------|--|---------------------------|
| 1) Thuốc lậu con Phượng | số 19 để chữa người lậu mới mắc, đại buốt ra mủ nhiều, | mỗi ve 0\$60 nửa tá 3\$00 |
| 2) Thuốc lậu kinh niên con Phượng | số 20 để chữa người lậu kinh niên (chroniques, gouttes militaires, filament) | « 0,60 — 3,00 |
| 3) Thuốc giang mai con Phượng | số 21 để chữa các bệnh tim-la, củ đinh, thiên pháo, phát hạch lở loét | « 1,00 — 5,00 |
| 4) Cổ tinh hồ thận giải độc | số 22 tức là thuốc tiết nọc lậu và giang mai rất thần hiệu | 1,20 — 6,00 |
| 5) Thuốc phòng tích đau dạ dày | số 21 để chữa bệnh ăn không tiêu, no hơi, hay ợ, đau ruột, vàng da | « 0,40 — 2,00 |
| 6) Hồng-phương hoàn thuốc điều kinh | số 24 để chữa bệnh kinh không điều, đen quá loãng quá đau bụng | « 0,80 — 4,00 |
| 7) Bạch phương tán, thuốc khí hư | số 25 để chữa bệnh khí hư bạch đới | « 0,60 — 3,00 |

Còn nhiều các thứ thuốc khác rất hay, như thuốc đau mắt, màng mọng cũng khỏi, cam tích, cam tẩu mã vãn-vãn...
Bản hiệu lại lấy nhân chim Phượng đậu trên gò — Phượng cương vi ký — để trình tòa làm marquee déposée, là vì gần đây đã có người bắt chước làm giả thuốc của bản-hiệu, vậy những thuốc nào không có nhãn ấy là không phải của bản-hiệu chế ra, bắt đầu từ 1^{er} Septembre các ngài mua thuốc nên nhận kỹ cái nhãn con Phượng ngũ sắc kéo nhằm, vì bao nhiêu thuốc cũ ở các đại-lý của bản-hiệu ở các nơi đều phải gửi về để đổi lấy thuốc mới hết thầy, chỉ trừ có Saigon và Dakao là phải chậm chút ít mà thôi, vì đường xa quá không gửi kịp. Thơ và mandat xin để là M^r Kim-Hung, 81, Route de Hué Hanoi. Xin nhận kỹ : giá bán nửa tá có trừ là chỉ để tặng ngài nào mua một lúc tại hiệu chính Hanoi mà thôi, ở các đại-lý không có lệ ấy.

Kim-Hung Được-Phòng 81, Route de Hué, Hanoi kính bạch

Các nơi đại-lý, Hải-phong 130 Avenue Paul Doumer ; Nam-dịnh 28, Rue Champeaux ; Thanh-Hóa 32, Grand'Rue Vinh 44, Rue Maréchal Foeh ; Hué 18, Rue Gia-long ; Saigon Nguyễn-thị-Kính 30, Rue Aviateur Garos ; Dakao R.A. 146 Boulevard Albert 1^{er}

Vi một sự trong lúc ban đầu phát-hành ngay rượu 35° ở Hanoi, Hadong, nhiều người chưa được vừa ý, Bản Công-Ty thực lấy làm ân-hận, nên đã hết sức chân-chính tất cả các phương-diện cho thật hoàn-bị để đền lòng quốc-dân kỳ-vọng vào BẮC-KỶ NAM-TỬU. Sau khi xin lỗi các nhà tiêu-thụ, Bản Công-Ty lấy làm vui mừng, hân-hạnh, loan-báo để anh, em đồng-bào biết rằng: MỘT THỨ RƯỢU MỚI, RƯỢU 40 PHÂN, của Bắc-Kỳ Nam-Ty (Văn-Điền) đã ra đời, đã có bán gần khắp các nơi.

Rượu mới cất này đã ngon lại thơm, được rất nhiều thức-giả khen rằng: rượu thực hợp giọng với người mình vì nấu toàn bằng gạo nếp với men thuốc bắc, vậy mong quốc-dân sẵn lòng chiếu-cổ.

BẮC-KỶ NAM-TỬU CÔNG-TY
(Văn-Điền Hadong)
Kính-cáo

HIỆU THUỐC TO NHẤT ĐÔNG-DU'ÔNG



Pharmacie

Chassagne

Chủ nhân : ông LAFON và ông LACAZE

59, Rue Paul Bert — HANOI

(TRƯỚC CỬA GỖ-ĐÀ VÀ NGAY HỒ HOÀN-KIỆM)



Bàn hiệu có bán :

Thuốc chề theo đơn của Quan Bác-Sỹ
Thuốc chề-sản chữa đủ các bệnh
Các đồ huộc thương-tích
Các khí-cụ để làm thuốc
Các chất hóa-học
Các đồ trang-sức như phấn, nước hoa.

THUỐC THẬT NGUYÊN-CHẤT
VÀ THƯỢNG HẢO-HẠNG.
THUỐC BÁN RẤT CHẠY
NÊN BAO GIỜ CŨNG MỚI.

*Tiếp đãi bạn hàng một cách rất ân-cần.
Ở xa viết thư về sẽ trả lời ngay.
Trong một ngày gửi thuốc đi các tỉnh.*